

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Na *Thuylin* *Ullll* *Len*
HỒ Hải Nam *Uê Phan* *Nguyễn Xuân* *Trần Thị Lan*
Thuylin *Quế*

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300801)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: *32*
Số bài thi: *32*
Số tờ giấy thi: *32*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124030014	Nguyễn Hoài	An	19/11/2006	CCQ2403A	<i>01</i>	<i>An</i>	7.4	<i>7.0</i>	<i>7.2</i>	
2	2124030013	Nguyễn Duy	Anh	29/08/2006	CCQ2403A	<i>01</i>	<i>AJ</i>	6.6	<i>7.5</i>	<i>7.1</i>	
3	2124030222	Nguyễn Ngô Hoàng	Anh	15/04/2006	CCQ2403B	<i>01</i>	<i>ah</i>	6.7	<i>6.0</i>	<i>6.3</i>	
4	2124030032	Ngô Quan	Bảo	28/03/2006	CCQ2403A	<i>01</i>	<i>Bảo</i>	6.6	<i>7.0</i>	<i>6.8</i>	
5	2124030056	Phùng Phúc	Bảo	10/06/2006	CCQ2403B	<i>01</i>	<i>Baô</i>	6.5	<i>6.5</i>	<i>6.5</i>	
6	2124030019	Vũ Hồng Công	Đại	26/05/2005	CCQ2403A	<i>01</i>	<i>Đại</i>	7.0	<i>4.0</i>	<i>5.2</i>	
7	2124030053	Nguyễn Hồ Hữu	Dân	10/11/2006	CCQ2403B	<i>01</i>	<i>Đa</i>	6.8	<i>7.5</i>	<i>7.2</i>	
8	2124030012	Đoàn Công	Danh	13/06/2006	CCQ2403A	<i>01</i>	<i>Đan</i>	7.8	<i>8.0</i>	<i>7.9</i>	
9	2124030021	Chu Minh	Đức	14/12/2005	CCQ2403A	<i>01</i>	<i>chunh</i>	7.1	<i>7.0</i>	<i>7.0</i>	
10	2124030004	Nguyễn Hữu Lân	Dũng	14/12/2005	CCQ2403A	<i>01</i>	<i>Dum</i>	7.9	<i>7.5</i>	<i>7.7</i>	
11	2124030058	Nguyễn Thanh	Hà	19/03/2006	CCQ2403B	<i>01</i>	<i>Hà</i>	8.1	<i>8.5</i>	<i>8.3</i>	
12	2124030036	Nguyễn Thanh	Hải	02/05/2005	CCQ2403B			0.0			
13	2124030016	Đinh Quang	Hậu	26/10/2006	CCQ2403A	<i>01</i>	<i>hieu</i>	7.6	<i>5.0</i>	<i>6.0</i>	
14	2124030047	Lương Trọng	Hiếu	17/03/2006	CCQ2403B	<i>01</i>	<i>hieu</i>	7.8	<i>8.5</i>	<i>8.2</i>	
15	2124030037	Nguyễn Minh	Hiếu	15/10/2006	CCQ2403B	<i>01</i>	<i>Hiếu</i>	7.5	<i>7.0</i>	<i>7.2</i>	
16	2124030044	Nguyễn Minh	Hiếu	24/04/2006	CCQ2403B	<i>01</i>	<i>Hm</i>	6.9	<i>5.8</i>	<i>6.2</i>	
17	2124030065	Phạm Minh	Hiếu	11/09/2005	CCQ2403B	<i>01</i>	<i>Ph</i>	4.9	<i>6.5</i>	<i>5.9</i>	
18	2124030046	Trương Ngô Quốc	Hưng	26/08/2006	CCQ2403B	<i>01</i>	<i>Hung</i>	7.5	<i>6.5</i>	<i>6.9</i>	
19	2124030042	Đào Hoàng	Huy	16/10/2006	CCQ2403B	<i>01</i>	<i>Huy</i>	6.8	<i>8.0</i>	<i>7.5</i>	
20	2124030048	Huỳnh Thanh	Huy	21/07/2006	CCQ2403B	<i>01</i>	<i>Huy</i>	7.6	<i>7.5</i>	<i>7.5</i>	
21	2124030003	Huỳnh Văn	Huy	20/04/2005	CCQ2403A	<i>01</i>	<i>Huy</i>	6.7	<i>6.5</i>	<i>6.6</i>	
22	2124030041	Nguyễn Hữu	Huy	25/08/2006	CCQ2403B	<i>01</i>	<i>Huy</i>	7.1	<i>8.0</i>	<i>7.6</i>	
23	2124030054	Trần Gia	Huy	04/01/2006	CCQ2403B	<i>01</i>	<i>G</i>	6.7	<i>6.5</i>	<i>6.6</i>	
24	2124030005	Trần Bảo	Huynh	29/12/2006	CCQ2403A	<i>01</i>	<i>huy</i>	5.6	<i>7.0</i>	<i>6.4</i>	
25	2124030009	Huỳnh Minh	Kha	07/04/2006	CCQ2403A	<i>01</i>	<i>kha</i>	6.9	<i>6.5</i>	<i>6.7</i>	
26	2124030057	Nguyễn Trần Duy	Khanh	19/06/2006	CCQ2403B	<i>01</i>	<i>khanh</i>	7.1	<i>8.5</i>	<i>7.9</i>	
27	2124030213	Trần Hoàng	Kiệt	23/09/2005	CCQ2403B	<i>01</i>	<i>giết</i>	7.4	<i>5.0</i>	<i>6.0</i>	
28	2124030033	Huỳnh Tấn	Long	21/01/2006	CCQ2403A			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300801)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 32
Số bài thi: 32
Số tờ giấy thi: 32

NA *Thuyran* *llllll* *lan*
Hè Học Nam Lê Phan Nguyễn Xuân Trần Thị Lan
Thúy Vân Bui

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124030034	Trần Quốc	Lý	21/10/2006	CCQ2403A			0.0			
30	2124030022	Lý Kiến	Mẫn	05/12/2006	CCQ2403A	01	<i>ma</i>	8.2	7.5	7.8	
31	2124030035	Phí Đăng	Minh	10/12/2006	CCQ2403A	01	<i>chuk</i>	8.4	7.0	7.8	
32	2124030060	Huỳnh Trọng	Nghĩa	23/03/2006	CCQ2403B	01	<i>ng hĩa</i>	6.9	6.0	6.4	
33	2124030062	Phạm Thành	Nhân	27/07/2006	CCQ2403B	01	<i>thanh</i>	7.1	6.0	6.4	
34	2124030031	Nguyễn Hữu	Nhật	20/03/2006	CCQ2403A	01	<i>N</i>	6.6	8.3	7.6	
35	2124030067	Nguyễn Công	Ninh	03/12/2006	CCQ2403B	01	<i>anh</i>	7.1	7.5	7.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

[Handwritten signatures and names of examiners and graders]
Kiem Van Quoi Hang T. Hien Nguyen Xuan Tran Thi Lan

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300801)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 28
Số bài thi: 28
Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124030018	Nguyễn Thanh Phong	22/04/2006	CCQ2403A			0.0			
2	2124030045	Lê Trường Phúc	26/07/2005	CCQ2403B			0.0			
3	2124030040	Mai Văn	Phước	09/01/2006	CCQ2403B	1 <i>[Signature]</i>	7.8	7.0	7.3	
4	2124030028	Phùng Lý	Phước	02/05/2001	CCQ2403A	1 <i>[Signature]</i>	7.9	8.3	8.1	
5	2122060019	Thái Ngọc Vũ	Phước	24/08/2004	CCQ2206A	1 <i>[Signature]</i>	6.8	6.5	6.6	
6	2124030026	Nguyễn Bình Quân	25/07/2006	CCQ2403A			0.0			
7	2124030070	Trần Đăng	Quang	01/05/2006	CCQ2403B	1 <i>[Signature]</i>	7.9	7.5	7.7	
8	2124030030	Nguyễn Hải	Quy	01/03/2006	CCQ2403A	1 <i>[Signature]</i>	5.9	7.8	7.0	
9	2124030059	Võ Văn	Quyển	07/02/2006	CCQ2403B		0.0			
10	2124030061	Lê Trường	Sinh	01/03/2006	CCQ2403B	1 <i>[Signature]</i>	7.5	7.0	7.2	
11	2124030011	Trần Đình	Sơn	22/03/2006	CCQ2403A	1 <i>[Signature]</i>	8.0	6.5	7.1	
12	2124030024	Đoàn Phát	Tài	13/09/2006	CCQ2403A	1 <i>[Signature]</i>	7.9	6.0	6.8	
13	2124030001	Nguyễn Thanh	Tâm	22/02/2004	CCQ2403A	1 <i>[Signature]</i>	8.0	8.0	8.0	
14	2124030066	Phan Hữu Nhật	Tân	18/10/2006	CCQ2403B	1 <i>[Signature]</i>	6.1	6.5	6.3	
15	2124030007	Nguyễn Quốc	Thắng	03/02/2006	CCQ2403A	1 <i>[Signature]</i>	5.8	5.0	5.3	
16	2124030055	Trần Minh	Thành	27/10/2006	CCQ2403B	1 <i>[Signature]</i>	7.5	6.0	6.6	
17	2124030027	Trần Vĩ	Thành	05/11/2006	CCQ2403A		0.0			
18	2124030188	Đinh Quang	Thịnh	28/02/2006	CCQ2403B	1 <i>[Signature]</i>	5.8	5.5	5.6	
19	2124030008	Nguyễn Hoài Phước	Thịnh	03/10/2006	CCQ2403A		0.0			
20	2124030010	Lê Quang	Thông	31/07/2006	CCQ2403A	1 <i>[Signature]</i>	7.4	6.0	6.6	
21	2124030025	Nguyễn Trần Từ	Thức	24/06/2006	CCQ2403A	1 <i>[Signature]</i>	5.9	7.0	6.6	
22	2124030068	Huỳnh Văn	Thương	06/01/2006	CCQ2403B	1 <i>[Signature]</i>	6.7	5.0	5.7	
23	2124030020	Đỗ Quốc	Ti	15/10/2006	CCQ2403A	1 <i>[Signature]</i>	5.5	4.0	4.6	
24	2124030023	Trần Hữu	Tính	17/12/2006	CCQ2403A	1 <i>[Signature]</i>	8.4	7.5	7.9	
25	2124030039	Nguyễn Bùi Khánh	Toàn	17/04/2006	CCQ2403B	1 <i>[Signature]</i>	7.6	6.0	6.6	
26	2124030002	Võ Nam	Trà	09/09/2005	CCQ2403A		0.0			
27	2124030043	Trần Minh	Trí	20/09/2006	CCQ2403B	1 <i>[Signature]</i>	7.9	6.0	6.8	
28	2124030017	Trần Văn Trọng	Tú	03/03/2006	CCQ2403A	1 <i>[Signature]</i>	8.1	7.0	7.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300801)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 28

Số bài thi:28

Số tờ giấy thi: 28


Cán bộ coi thi 1: 
Cán bộ coi thi 2: 
G.Viên chấm thi 1: 
G.Viên chấm thi 2: 
Hàng.T.Hiền Nguyễn Xuân Lưu Trần Thị Lan

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124030029	Quách Đại	Tứ	17/01/2006	CCQ2403A	1		7.9	8.5	8.3	
30	2124030051	Dương Văn	Tuấn	03/10/2004	CCQ2403B	1		7.1	4.5	5.5	
31	2124030063	Trần Chí	Văn	28/03/2006	CCQ2403B	1		4.7	4.0	4.3	
32	2124030015	Nguyễn Văn	Vinh	19/12/2006	CCQ2403A	1		6.4	6.5	6.5	
33	2124030050	Nguyễn Chí	Vĩnh	27/11/2005	CCQ2403B	1		5.5	4.8	5.1	
34	2122200196	Trần Nguyễn Thuỳ	Vy	06/08/2004	CCQ2220B	1		8.1	7.0	7.4	
35	2124030052	Đào Duy	Ý	14/12/2006	CCQ2403B	1		7.4	6.5	6.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300803)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 32...

Số bài thi:32...

Số tờ giấy thi: 34...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124030091	Dương Hoài	An	13/04/2006	CCQ2403C	1	Ab	6.5	4.0	5.0	
2	2124030094	Nguyễn Quốc	Bảo	06/08/2006	CCQ2403C	1	Bảo	6.1	5.5	5.8	
3	2124030134	Cao Nhật	Chí	01/02/2006	CCQ2403D	1	Chi'	5.9	6.3	6.1	
4	2124030232	Phan Xuân	Dũng	28/03/2006	CCQ2403C	1	Dũng	6.6	5.0	5.6	
5	2124030138	Trần Quang	Được	01/01/2006	CCQ2403D	1	Được	6.6	6.3	6.4	
6	2124030122	Huỳnh Đoàn Duy	Dương	01/01/2006	CCQ2403D	1	Duy	7.7	8.0	7.9	
7	2124030078	Thập Thuận Anh	Duy	12/11/2006	CCQ2403C	1	Duy	6.6	5.5	5.9	
8	2124030136	Trần Tuấn	Duy	09/06/2006	CCQ2403D	1	Đuy	7.7	7.3	7.5	
9	2124030092	Nguyễn Từ	Duyên	02/07/2005	CCQ2403C	1	Duyên	6.6	5.0	5.6	
10	2124030115	Nguyễn Ngọc	Hùng	12/10/2006	CCQ2403D	1	Hùng	7.7	7.0	7.3	
11	2124030081	Nguyễn Lê Nhật	Hưng	16/01/2006	CCQ2403C	1	Hưng	6.6	6.5	6.5	
12	2124030110	Nguyễn Phúc	Hưng	03/03/2006	CCQ2403D	1	Hưng	7.1	6.0	6.4	
13	2124030089	Nguyễn Đông	Hữu	16/03/2006	CCQ2403C	2	Hữu	5.9	7.0	6.6	
14	2124030104	Lê Quốc	Huy	23/06/2006	CCQ2403C	2	Huy	6.9	7.0	7.0	
15	2124030226	Nguyễn Hồ Nhật	Huy	25/05/2006	CCQ2403D	1	Huy	4.7	6.0	5.5	
16	2124030131	Nguyễn Quốc	Huy	29/04/2006	CCQ2403D	1	Huy	6.6	7.0	6.8	
17	2124030218	Phạm Xuân	Huy	19/10/2006	CCQ2403D	1	Huy	7.1	2.5	4.3	
18	2124030087	Trần Quốc	Huy	06/10/2006	CCQ2403C	1	Huy	5.9	5.0	5.4	
19	2122110143	Vô Văn	Huy	03/02/2004	CCQ2211D	1	Huy	6.9	4.0	5.2	
20	2124030075	Đặng Ngọc	Huỳnh	02/08/2006	CCQ2403C			0.0			
21	2124030227	Nguyễn Quang	Khải	27/09/2006	CCQ2403D	1	Khải	7.3	6.5	6.8	
22	2124030128	Vô Hữu	Khải	24/02/2006	CCQ2403D	1	Khải	7.7	5.0	6.1	
23	2124030116	Vô Duy	Khánh	16/08/2006	CCQ2403D			0.0			
24	2124030118	Hồ Lê	Kiên	01/05/2006	CCQ2403D	1	Kiên	6.5	4.5	5.3	
25	2124030129	Nguyễn Thành	Lâm	16/11/2006	CCQ2403D	1	Lâm	7.0	7.0	7.0	
26	2124030201	Lê Thanh	Long	18/06/2006	CCQ2403D	1	Long	6.1	6.0	6.0	
27	2124030085	Lê Văn	Long	07/11/2005	CCQ2403C	1	Long	5.4	6.5	6.1	
28	2124030101	Mai Thành	Long	17/01/2006	CCQ2403C	1	Long	6.9	7.0	7.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300803)

Ngày thi: 06/05/2025

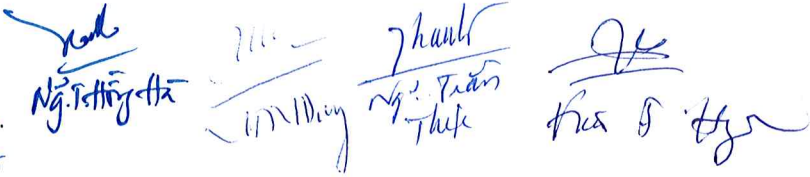
Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 34



STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124030099	Nguyễn Thiện	Nhân	10/04/2006	CCQ2403C	1	Nhân	6.5	5,0	5,6	
30	2122120419	Nguyễn Trung	Nhân	07/04/2004	CCQ2212M	1	Trung	6.6	8,5	7,7	
31	2124030135	Phạm Thế	Nhân	02/06/2006	CCQ2403D	1	P.T. Thế	6.8	7,0	6,9	
32	2124030132	Phùng Việt	Nhất	09/07/2006	CCQ2403D	1	Nhất	7.1	4,5	5,5	
33	2124030086	Nguyễn Văn	Phẩm	29/04/2006	CCQ2403C	1	Phẩm	6.6	4,0	5,0	
34	2124030076	Trịnh Nguyễn	Phát	17/06/2005	CCQ2403C	1	Phát	6.4	2,0	3,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300803)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: *30*
Số bài thi: *30*
Số tờ giấy thi: *32*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124030130	Phan Thân Quốc	Phong	17/09/2006	CCQ2403D	1	<i>Phong</i>	6.0	5.5	5.8	
2	2124030097	Thạch Hoàng	Phúc	12/07/2006	CCQ2403C	1	<i>Phúc</i>	7.3	6.0	6.5	
3	2124030079	Nguyễn Văn	Phụng	29/01/2006	CCQ2403C	1	<i>[Signature]</i>	6.8	5.0	5.8	
4	2124030077	Trần Minh	Quân	09/10/2006	CCQ2403C	1	<i>G2</i>	6.6	6.5	6.5	
5	2124030082	Trần Ngọc	Quân	19/08/2006	CCQ2403C	1	<i>Quân</i>	6.1	5.0	5.4	
6	2124030096	K' Quyền	Quỳnh	18/06/2006	CCQ2403C			0.0			
7	2124030119	Nguyễn Ngọc	Sanh	27/05/2006	CCQ2403D	1	<i>Sanh</i>	6.5	3.0	4.4	
8	2124030073	Hồ Minh	Sin	27/07/2005	CCQ2403C	2	<i>Sin</i>	7.3	8.5	8.0	
9	2124030124	Nguyễn Ngọc	Sinh	22/11/2006	CCQ2403D	1	<i>Sinh</i>	7.0	4.5	5.5	
10	2124030120	Nguyễn Hoàng	Son	14/06/2006	CCQ2403D	1	<i>Son</i>	6.5	5.0	5.6	
11	2124030102	Nguyễn Hữu	Tài	05/11/2006	CCQ2403C	2	<i>Tài</i>	6.5	6.5	6.5	
12	2124030230	Nguyễn Hữu	Tài	21/03/2003	CCQ2403D			0.0			
13	2124030083	Nông Hữu	Tài	19/09/2006	CCQ2403C			0.0			
14	2124030106	Trương Thanh	Tâm	25/11/2006	CCQ2403D	1	<i>[Signature]</i>	6.6	3.3	4.6	
15	2124030114	Lê Văn	Thân	16/08/2003	CCQ2403D	1	<i>[Signature]</i>	7.7	7.0	7.3	
16	2124030105	Đặng Hồng	Thắng	29/05/2006	CCQ2403C	1	<i>[Signature]</i>	6.9	6.5	6.7	
17	2124030111	Nguyễn Toàn	Thắng	11/01/2006	CCQ2403D	1	<i>[Signature]</i>	6.5	4.0	5.0	
18	2124030093	Phạm Hữu	Thanh	29/10/2005	CCQ2403C	1	<i>[Signature]</i>	7.1	3.5	4.9	
19	2124030103	Nguyễn Thanh	Thảo	23/05/2006	CCQ2403C	1	<i>[Signature]</i>	6.6	6.0	6.2	
20	2124030117	Nguyễn Tấn	Tiên	12/08/2006	CCQ2403D	1	<i>Tiên</i>	6.6	5.5	5.9	
21	2124030074	Nguyễn Văn	Tinh	27/11/2006	CCQ2403C	1	<i>Tinh</i>	6.7	6.5	6.6	
22	2124030084	Nguyễn Công	Trứ	06/10/2006	CCQ2403C	1	<i>Trứ</i>	5.6	5.0	5.2	
23	2124030112	Nguyễn Văn	Trực	17/07/2006	CCQ2403D	1	<i>Trực</i>	6.8	5.5	6.0	
24	2124030113	Phùng Tấn	Trực	10/08/2006	CCQ2403D	1	<i>Trực</i>	7.0	5.5	6.1	
25	2124030071	Văn Thành	Trung	24/10/2006	CCQ2403C	1	<i>Trung</i>	6.5	7.0	6.8	
26	2124030107	Nguyễn Tuấn	Tú	02/11/2006	CCQ2403D			0.0			
27	2124030127	Huỳnh Thanh	Tùng	01/10/2006	CCQ2403D	1	<i>[Signature]</i>	6.8	4.0	5.1	
28	2124030072	Đỗ Nguyễn Tường	Văn	03/07/2006	CCQ2403C	1	<i>Văn</i>	6.8	5.5	6.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300803)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 32

(Handwritten signatures and notes)
Nguyễn Văn Khoa Nguyễn Văn Khoa Nguyễn Văn Khoa Nguyễn Văn Khoa
Nguyễn Văn Khoa Nguyễn Văn Khoa Nguyễn Văn Khoa Nguyễn Văn Khoa

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124030088	Lê Đình	Văn	23/06/2006	CCQ2403C	1	Văn	6.6	7.0	6.8	
30	2124030098	Trần Quốc	Vinh	26/05/2006	CCQ2403C	1	Vinh	6.6	5.5	5.9	
31	2124030133	Nguyễn Minh	Vũ	20/12/2006	CCQ2403D			5.4			
32	2124030108	Nguyễn Quý	Vũ	11/12/2006	CCQ2403D	1	Vũ	5.8	2.5	3.8	
33	2124030090	Phạm Tuấn	Vũ	10/01/2006	CCQ2403C	1		6.5	6.5	6.5	
34	2124030109	Phan Trường	Vũ	20/04/2006	CCQ2403D	1	Vũ	6.2	6.0	6.1	
35	2124030220	Hoàng	Vương	21/05/1997	CCQ2403C	1	Vương	7.4	4.5	5.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300805)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 26

Số bài thi:26

Số tờ giấy thi: 34.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124030178	Nguyễn Hoàng	Anh	01/01/2006	CCQ2403F			0.0			
2	2124030231	Trần Tuấn	Anh	16/06/2005	CCQ2403E			0.0			
3	2124030239	Hồ Khắc	Bảo	03/03/2005	CCQ2403E			0.0			
4	2124030168	Hồ Thanh	Bảo	28/04/2006	CCQ2403E	2	Bảo	8.0	8.0	8.0	
5	2124030184	Lê Ngọc	Bảo	11/11/2006	CCQ2403F	1	Bảo	7.6	8.0	7.8	
6	2124030180	Võ Lê Tấn	Bin	25/09/2006	CCQ2403F	1	Bin	8.3	6.5	7.2	
7	2124030191	Trương Ngọc	Công	29/03/2006	CCQ2403F	1	G	8.0	5.5	6.5	
8	2124030185	Nguyễn Tiến	Đạt	19/06/2006	CCQ2403F	1		6.0	7.8	7.1	
9	2124030169	Nguyễn Hữu	Doanh	17/06/2006	CCQ2403E	2	Doanh	7.6	6.0	6.6	
10	2124030155	Cáp Xuân	Đông	20/04/2006	CCQ2403E	1		7.5	5.5	6.3	
11	2124030162	Đặng Lâm	Đồng	08/10/2006	CCQ2403E	1		5.0	5.8	5.5	
12	2124030206	Trần Thiên	Đức	02/12/2006	CCQ2403F			0.0			
13	2124030197	Trần Khánh	Duy	31/03/2006	CCQ2403F	1		8.4	6.0	7.0	
14	2124030142	Hồ Thành	Đỹ	30/07/2006	CCQ2403E			0.0			
15	2124030211	Nguyễn Thanh	Giàu	17/12/2006	CCQ2403F	1	Giàu	7.8	7.0	7.3	
16	2124030149	Đoàn Văn	Hậu	23/02/2006	CCQ2403E	1	Hau	3.0	4.5	3.9	
17	2124030198	Đinh Nguyên	Hoàng	11/04/2006	CCQ2403F	2	oan	8.4	7.0	7.6	
18	2124030182	Trần Minh	Hoàng	04/07/2006	CCQ2403F	1	Hoàng	7.7	7.0	7.3	
19	2124030170	Nguyễn Thái	Học	19/08/2006	CCQ2403E	1		8.6	5.5	6.7	
20	2124030209	Nguyễn Tiến	Hùng	04/11/2006	CCQ2403F	1	Hùng	5.0	6.5	5.9	
21	2124030151	Trương Thanh	Hùng	17/04/2006	CCQ2403E			0.0			
22	2124030186	Đỗ Phước	Huy	12/08/2006	CCQ2403F			0.0			
23	2124030181	Nguyễn Hoàng	Huy	21/09/2006	CCQ2403F	1	Huy	7.8	6.5	7.0	
24	2124030146	Trần Đức	Huy	05/05/2006	CCQ2403E	1	Huy	6.0	6.8	6.5	
25	2124030153	Đỗ Văn	Khải	02/12/2000	CCQ2403E			0.0			
26	2124030202	Nguyễn Thái	Khang	10/07/2006	CCQ2403F	1	Khang	7.6	5.5	6.3	
27	2124030150	Phan Gia Tấn	Khang	13/08/2006	CCQ2403E			0.0			
28	2124030144	Đặng Quốc	Khánh	29/07/2004	CCQ2403E			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300805)

Ngày thi: 06/05/2025

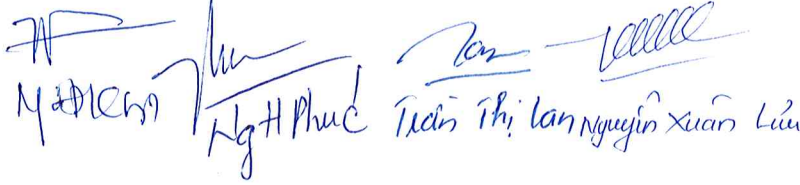
Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 34


Nguyễn Văn Khoa Nguyễn Văn Khoa Trần Thị Lan Nguyễn Xuân Lưu

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124030159	Đặng Việt	Khánh	22/10/2006	CCQ2403E	1		5.0	4.0	4.4	
30	2124030160	Lưu Nguyễn Duy	Khoa	17/05/2006	CCQ2403E	1		6.0	5.0	5.4	
31	2124030214	Lý Như	Kiệt	25/03/2006	CCQ2403F	2		8.4	7.5	7.9	
32	2124030147	Nguyễn Gia	Kiệt	18/01/2006	CCQ2403E	1		5.5	7.5	6.7	
33	2124030177	Đỗ Quang	Linh	18/11/1999	CCQ2403F			0.0			
34	2124030236	Tô Vỹ	Long	22/10/2006	CCQ2403E			0.0			
35	2124030210	Lê Quang	Luât	15/03/2006	CCQ2403F	2		8.6	5.0	6.4	
36	2124030171	Hoàng Văn	Lương	07/02/2006	CCQ2403E	1		4.0	4.0	4.0	
37	2124030235	Nguyễn Lê Minh	Mẫn	19/03/2004	CCQ2403E			0.0			
38	2124030187	Hồ Nhật	Mạnh	30/09/2006	CCQ2403F	1		7.2	6.5	6.8	
39	2124030165	Lê Bá	Minh	09/06/2005	CCQ2403E	1		3.0	5.0	4.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300805)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A404

Số SV có mặt: ...2.6

Số bài thi:2.6

Số tờ giấy thi: ...3..1

my
Huỳnh Hà
Nguyễn Day
Cao Đ. Thanh
Trần Thị Lan Nguyễn Xuân Hữu

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124030164	Trần Anh	Minh	25/01/2006	CCQ2403E	1	minh	7.0	4.0	5.2	
2	2124030183	Lê Thanh	Nam	02/02/2006	CCQ2403F	1	Nam	7.0	7.0	7.0	
3	2124030215	Vũ Phan Trọng	Nghĩa	04/07/2006	CCQ2403E			0.0			
4	2124030166	Nguyễn Văn	Ngo	18/11/2006	CCQ2403E	1	Ngo	6.8	8.0	7.5	
5	2124030163	Nguyễn Thành	Nhân	20/01/2006	CCQ2403E	1	Nhân	6.0	7.5	6.9	
6	2124030234	Võ Thành	Nhân	20/02/2003	CCQ2403F			0.0			
7	2124030194	Nguyễn Tấn	Phát	24/11/2006	CCQ2403F	2	B	8.4	6.8	7.4	
8	2124030192	Nguyễn Tấn	Phi	09/01/2006	CCQ2403F			0.0			
9	2124030145	Phạm Khắc	Phi	05/10/2006	CCQ2403E	1	Phạm Khắc	5.3	6.0	5.7	
10	2124030173	Nguyễn Văn	Phú	18/08/2005	CCQ2403E	2	Phú	7.6	5.5	6.3	
11	2124030224	Trần Quang	Phú	25/07/2003	CCQ2403E	1	Phú	7.0	6.5	6.7	
12	2124030161	Nguyễn Hoàng	Phúc	13/07/2006	CCQ2403E			0.0			
13	2124030196	Phạm Mai Đại	Phúc	19/05/2006	CCQ2403F	1	Phạm Mai Đại	4.0	8.0	6.4	
14	2124030217	Trương Hoàng	Phúc	04/02/2006	CCQ2403F			0.0			
15	2124030143	Dương Công	Phước	18/07/2005	CCQ2403E	2	Phước	5.0	5.0	5.0	
16	2124030179	Lưu Đăng Tiến	Sang	01/10/2006	CCQ2403F			0.0			
17	2124030157	Thành Ngọc	Son	12/04/2005	CCQ2403E	1	Son	5.0	7.0	6.2	
18	2124030172	Hà Hữu	Tài	21/10/2006	CCQ2403E			0.0			
19	2124030193	Bùi Anh	Tân	04/03/2006	CCQ2403F	2	Tân	8.0	8.0	8.0	
20	2124030204	La	Tấn	13/01/2005	CCQ2403F	1	Tấn	7.7	7.5	7.6	
21	2124030233	Nguyễn Việt	Thắng	11/12/2005	CCQ2403F			0.0			
22	2124030167	Ngô Kim	Thanh	02/01/2006	CCQ2403E			3.0			
23	2124030212	Nguyễn Ngọc Kim	Thi	21/10/2006	CCQ2403F	1	Thi	8.5	6.0	7.0	
24	2124030189	Đỗ Quốc	Thịnh	25/12/2006	CCQ2403F	1	Thịnh	8.0	7.5	7.7	
25	2124030176	Lâm Quốc	Thoại	08/02/2005	CCQ2403F	1	Thoại	6.0	5.8	5.9	
26	2124030156	Lâm Minh	Thông	20/10/2005	CCQ2403E	1	Thông	5.0	4.5	4.7	
27	2124030205	Phạm Văn	Thuận	25/10/2006	CCQ2403F	1	Thuận	8.0	6.5	7.1	
28	2124030199	Lương Khánh	Toàn	26/10/2006	CCQ2403F			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300805)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124030158	Lê Thanh	Trí	22/03/2006	CCQ2403E	1	TRÍ	5.0	5.0	5.0	
30	2124030237	Lê Văn	Trường	04/07/2006	CCQ2403F			0.0			
31	2124030207	Bùi Thanh	Tú	29/05/2006	CCQ2403F	2	THÚ	8.7	8.5	8.6	
32	2124030154	Lê Anh	Tuấn	21/05/2004	CCQ2403E	1	ANH	6.7	4.5	5.4	
33	2124030195	Nguyễn Hoàng	Tuấn	05/11/2002	CCQ2403F			0.0			
34	2124030219	Võ Nguyễn Minh	Tuấn	13/12/2006	CCQ2403F	1	MINH	5.0	6.5	5.9	
35	2124030238	Hà Minh	Tuệ	27/10/2005	CCQ2403F	1	MINH	5.0	3.0	3.8	
36	2124030221	Lê Văn	Việt	18/10/2006	CCQ2403E			0.0			
37	2124030174	Nguyễn Đình	Vũ	16/10/2006	CCQ2403E	1	ĐÌNH	5.0	5.0	5.0	
38	2124030216	Đặng Đức	Vũ	27/07/2006	CCQ2403F	1	ĐỨC	4.0	5.0	4.6	
39	2124030208	Tô Thành	Vỹ	19/12/2006	CCQ2403F	1	THÀNH	5.0	5.5	5.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300807)

Ngày thi: 06/05/2025

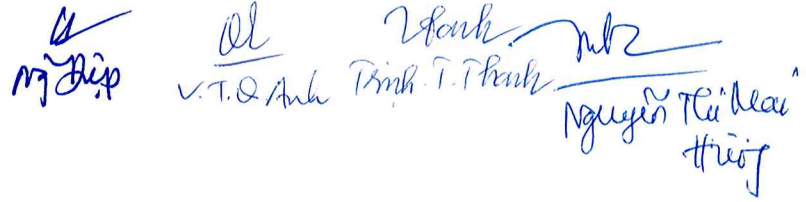
Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 29


M.Điệp V.T.Đ. Anh Trịnh T. Trịnh Nguyễn Thị Thanh Hương

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124060055	Lê Bình	An	24/11/2006	CCQ2406B	1	An	7.2	5.5	6.2	
2	2124060005	Hồ Tuấn	Anh	17/08/2006	CCQ2406A	1	Anh	6.9	5.0	5.8	
3	2124060004	Nguyễn Tuấn	Anh	10/07/2003	CCQ2406A			0.0			
4	2124060006	Chu Viết	Bào	04/12/2006	CCQ2406A	1	Bào	7.7	7.0	7.8	
5	2124060120	Nguyễn Quốc	Chiến	29/01/2006	CCQ2406A	1	chiến	4.1	6.0	5.2	
6	2124060060	Đào Trọng	Chinh	09/04/2006	CCQ2406B			0.0			
7	2124060021	Phạm Văn	Định	02/09/2006	CCQ2406A	2	Định	8.0	6.0	6.8	
8	2124060014	Võ Thành	Đô	22/11/2006	CCQ2406A	1	Đô	7.6	5.0	6.0	
9	2124060036	Mai Duy	Dũng	24/07/2006	CCQ2406B	1	Dũng	7.1	5.0	5.8	
10	2124060035	Nguyễn Xuân	Duy	14/06/2006	CCQ2406A			0.0			
11	2124060020	Phạm Thành	Duy	28/04/2006	CCQ2406A	1	Phạm	5.8	4.5	5.0	
12	2124060067	Võ Thanh	Hải	10/08/2006	CCQ2406B	1	Hải	6.0	5.5	5.7	
13	2122110305	Nguyễn Trọng	Hiếu	07/04/2004	CCQ2211H	1	Trọng	5.9	2.5	3.9	
14	2124060037	Trần Trung	Hiếu	12/06/2006	CCQ2406B	1	Trần	7.0	6.0	6.4	
15	2124060015	Ngô Công	Hoan	02/11/2006	CCQ2406A	1	Ngô	8.9	8.8	8.8	
16	2124060039	Nguyễn Khắc	Hoàng	25/10/2006	CCQ2406B	1	Hoàng	6.4	4.0	5.0	
17	2124060034	Nguyễn Quốc	Hùng	04/09/2006	CCQ2406A	1	Quốc	2.5	4.3	3.6	
18	2124060053	Phan Văn	Hùng	21/03/2006	CCQ2406B	1	Phan	5.6	2.0	3.4	
19	2124060070	Võ Việt	Hùng	02/10/2006	CCQ2406B			0.0			
20	2124060038	Trịnh Quốc	Hung	08/06/2006	CCQ2406B			0.0			
21	2124060054	Trần Huỳnh Tấn	Huy	18/09/2006	CCQ2406B	1	Trần	6.0	5.5	5.7	
22	2124060033	Nguyễn Phi	Khánh	16/05/2006	CCQ2406A	1	Phi	7.9	6.0	6.8	
23	2124060058	Phạm Hoàng Quốc	Khánh	31/08/2005	CCQ2406B			0.0			
24	2124060012	Bùi Đăng	Khoa	06/01/2004	CCQ2406A	1	Bùi	7.5	4.8	5.9	
25	2124060022	Phạm Hoàng	Khởi	23/07/2006	CCQ2406A	2	Phạm	6.4	4.0	5.0	
26	2124060016	Phạm Thành	Khương	29/01/2006	CCQ2406A	1	Phạm	5.9	4.5	5.1	
27	2124060059	Hồ Trung	Kiên	04/11/2006	CCQ2406B	1	Hồ	6.6	6.3	6.4	
28	2124060062	Nguyễn Bảo	Lâm	12/04/2006	CCQ2406B			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300807)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: 27

Số bài thi:27

Số tờ giấy thi: 29

[Signature]

[Signature]
V.T.Q. AB

[Signature]
Trần T. Thanh

[Signature]
Nguyễn Thị Mai Hương

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124060050	Nguyễn Phước	Lành	31/12/2004	CCQ2406B	1	<i>[Signature]</i>	7.7	6.5	7.0	
30	2124060046	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	18/02/2006	CCQ2406B	1	Linh	7.1	5.5	6.1	
31	2124060030	Nguyễn Hữu	Lộc	01/06/2006	CCQ2406A	1	Lộc	7.5	7.0	7.2	
32	2124060026	Vương Toàn	Lợi	04/10/2006	CCQ2406A	1	Lợi	8.2	6.5	7.2	
33	2124060085	Võ Hoàng	Long	15/04/2005	CCQ2406A			0.0			
34	2124060018	Trịnh Thông	Minh	08/11/2006	CCQ2406A	1	Minh	8.6	6.5	7.3	<i>[Signature]</i>
35	2124060019	Dương Trung	Ngọc	30/05/2006	CCQ2406A	1	Ngọc	8.6	5.5	6.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300807)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 32

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Nguyễn Thị Thanh
Nguyễn Thị Mai Hương

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124060130	Lê Quang	Nguyên	19/05/2005	CCQ2406B	1	<i>(Signature)</i>	5.0	4.5	4.7	
2	2124060027	Tạ Quang	Nguyên	14/04/2006	CCQ2406A	1	Nguyễn	7.8	6.0	6.7	
3	2123120662	Hồ Thị Thu	Nguyệt	04/03/2005	CCQ2312K	1	Nguyen	6.5	6.0	6.2	
4	2124060131	Trần Duy	Nhân	02/10/2006	CCQ2406B	1	Albin	7.0	4.0	5.2	
5	2124060043	Trần Thành	Nhân	10/12/2006	CCQ2406B	1	Choi	6.3	5.0	5.5	
6	2124060003	Huỳnh Minh	Nhật	29/11/2006	CCQ2406A	1	<i>(Signature)</i>	8.1	6.5	7.1	
7	2124060064	Đặng Sỹ	Ninh	19/07/2006	CCQ2406B	1	<i>(Signature)</i>	6.5	5.5	5.9	
8	2124060048	Nguyễn Tấn	Phát	21/05/2006	CCQ2406B	1	Phai	6.4	5.5	5.9	
9	2124060013	Ngô Hồng	Phú	03/10/2006	CCQ2406A			0.0			
10	2124060028	Từ Thái Minh	Quân	29/11/2006	CCQ2406A			0.0			
11	2124060007	Nguyễn Duy	Quang	30/06/2006	CCQ2406A	1	Quang	8.5	6.0	7.0	
12	2123120675	Lương Thị Ngọc	Quý	12/01/2005	CCQ2312L	1	<i>(Signature)</i>	6.0	5.0	5.4	
13	2124060066	Huỳnh Dương	Sang	17/11/2006	CCQ2406B	1	Sang	5.9	1.0	3.0	
14	2124060065	Vô Anh	Tài	30/08/2006	CCQ2406B			0.0			
15	2124060011	Lê Văn	Thạch	11/04/2006	CCQ2406A	1	Thao	7.9	5.5	6.5	
16	2124060024	Đỗ Thành	Thắng	10/05/2006	CCQ2406A	1	Thang	6.9	6.5	6.7	
17	2124060042	Vô Văn	Thắng	13/11/2005	CCQ2406B	1	Thang	5.1	7.3	6.4	
18	2124060044	Trần Đình	Thành	14/05/2006	CCQ2406B			0.0			
19	2124060052	Trần Minh Xuân	Thành	10/12/2006	CCQ2406B	1	Thao	5.9	5.5	5.7	
20	2124060069	Lê Thị Thu	Thảo	29/09/2006	CCQ2406B	2	Thao	8.5	7.3	7.8	
21	2124060017	Ngô Quốc	Thiện	28/04/2006	CCQ2406A	1	Thien	6.6	5.0	5.6	
22	2124060047	Phạm Đức	Thịnh	24/05/2006	CCQ2406B	1	Thinh	5.4	4.0	4.6	
23	2124060023	Nguyễn Đình	Tiên	14/01/2006	CCQ2406A	1	Tien	7.6	5.0	6.0	
24	2124060056	Trương Quang	Trình	15/03/2006	CCQ2406B	1	Trinh	6.7	6.5	6.0	
25	2124060051	Phùng Đình	Trọng	23/07/2005	CCQ2406B	1	Truong	7.6	5.3	6.2	
26	2124060061	Vô Tấn	Trung	10/03/2006	CCQ2406B	1	<i>(Signature)</i>	5.6	6.0	5.8	
27	2124060025	Đinh Trần Tuấn	Tú	20/07/2006	CCQ2406A			0.0			
28	2124060029	Lê Bá	Tường	23/01/2006	CCQ2406A	1	Tuong	7.4	5.5	6.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300807)
Ngày thi: 06/05/2025
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 31
Số bài thi: ...31..
Số tờ giấy thi: 32

Ng Việt Hoàng *Khau* *Đinh* *mb*
Phạm T. Phanh *Nguyễn Thị*
Mai Thúy

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124060102	Điền Huy	Vân	29/11/2006	CCQ2406B	<u>1</u>	<i>Điền</i>	5.3	<u>50</u>	<u>51</u>	
30	2123260153	Trần Thị Cẩm	Vân	19/06/2005	CCQ2326B	<u>1</u>	<i>Vân</i>	6.1	<u>65</u>	<u>63</u>	
31	2124060041	Nguyễn Thành	Viên	10/01/2001	CCQ2406B	<u>1</u>	<i>Điền</i>	8.2	<u>65</u>	<u>72</u>	
32	2124060031	Nguyễn Quốc	Việt	14/10/2006	CCQ2406A	<u>1</u>	<i>Việt</i>	6.7	<u>55</u>	<u>60</u>	
33	2124060057	Trần Văn	Vinh	29/01/2006	CCQ2406B	<u>1</u>	<i>Vinh</i>	5.4	<u>60</u>	<u>58</u>	
34	2124060049	Lâm Trường	Vũ	06/04/2005	CCQ2406B	<u>1</u>	<i>Lâm</i>	7.2	<u>80</u>	<u>77</u>	
35	2124060008	Trần Phương Hoàng	Vũ	09/04/2005	CCQ2406A	<u>1</u>	<i>Vũ</i>	5.9	<u>35</u>	<u>45</u>	
36	2124060009	Nguyễn Trần Quốc	Vương	25/09/2006	CCQ2406A			2.6			
37	2124060002	Thiều Quang Tấn	Yên	04/07/2006	CCQ2406A	<u>1</u>	<i>Yên</i>	8.5	<u>85</u>	<u>85</u>	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300809)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19 + 3 = 22

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124060115	Hoàng Lê Tuấn Anh	06/08/2006	CCQ2406D	1		7.9	7.0	7.4	
2	2124060092	Nguyễn Quốc Bảo	10/10/2005	CCQ2406C			1.4			
3	2124060108	Phạm Phi Bảo	05/03/2006	CCQ2406C	2		8.1	6.5	7.1	
4	2124060096	Võ Minh Châu	30/08/2005	CCQ2406C			0.0			
5	2124060129	Phan Phú An	16/12/2006	CCQ2406D			0.0			
6	2122140052	Trần Đại Đồng	22/02/2004	CCQ2214B	1	Đồng	4.5	5.5	5.1	
7	2124060097	Nguyễn Tấn Đức	07/06/2006	CCQ2406C	1	Đức	6.3	4.5	5.2	
8	2124060123	Trần Văn Đức	07/01/2006	CCQ2406D			0.0			
9	2124060071	Trần Quang Đông	19/06/2006	CCQ2406C			0.0			
10	2124060113	Nguyễn Trịnh Đình Hải	01/11/2004	CCQ2406D	1	Hải	8.4	7.0	7.6	
11	2122140056	Phạm Quý Hải	03/10/2004	CCQ2214B			0.0			
12	2124060114	Hoàng Thế Hiếu	15/10/2006	CCQ2406C	2		8.1	7.0	7.4	
13	2124060125	Vũ Đức Hoà	04/01/2006	CCQ2406D	1		8.6	7.5	7.9	
14	2124060098	Nguyễn Trần Việt Hoàng	15/04/2005	CCQ2406C			3.5			
15	2124060105	Lê Công Hùng	25/02/2006	CCQ2406C	1	Hùng	8.1	5.5	6.5	
16	2124060074	Nguyễn Mạnh Hùng	20/02/2006	CCQ2406C			0.0			
17	2124060083	Lê Gia Huy	19/06/2006	CCQ2406C	1		5.9	3.5	4.5	
18	2124060089	Phạm Quốc Huy	16/12/2005	CCQ2406C	1		7.0	4.5	5.5	
19	2124060076	Trần Đức Huy	20/02/2006	CCQ2406C	1		7.6	5.0	6.0	
20	2124060072	Võ Chí Kha	25/10/2006	CCQ2406C	1	Kha	4.6	5.5	5.1	
21	2124060112	Bùi Trần Tuấn Khoa	17/08/2005	CCQ2406D			3.4			
22	2124060118	Nguyễn Đăng Khoa	14/03/2006	CCQ2406D	1	Khoa	7.2	4.0	5.3	
23	2124060126	Lê Văn Nhi Kỳ	01/01/2006	CCQ2406D			3.1			
24	2124060132	Nguyễn Xuân Lộc	08/02/2004	CCQ2406D	01	Lộc	7.7	4.0	5.5	
25	2124060136	Trần Quý Long	06/07/2006	CCQ2406D	01	Long	8.3	5.0	6.3	
26	2124060104	Nguyễn Minh Mẫn	01/01/2006	CCQ2406C	1		6.8	4.0	5.1	
27	2124060117	Trịnh Công Minh	11/12/2006	CCQ2406D	1	Minh	8.7	7.5	8.0	
28	2124060106	Phan Trà My	09/01/2006	CCQ2406C	2	My	8.6	9.5	9.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300809)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 1.9...

Số bài thi:1.9...

Số tờ giấy thi: 1.9... + 3 = 22

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124060109	Đặng Đức	Nam	18/09/2006	CCQ2406C	1	Nam	8.6	8.0	8.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300809)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124060116	Nguyễn Mạnh Hào	Nam	03/12/2004	CCQ2406D	1	Nam	8.4	6.5	7.3	
2	2124060093	Nguyễn Trung	Ngọc	03/10/2002	CCQ2406C			0.0			
3	2124060087	Bùi Đình	Phong	23/07/2006	CCQ2406C	1	Phong	8.4	6.5	7.3	
4	2124060088	Đinh Hữu	Phúc	26/06/2006	CCQ2406C			7.4			
5	2124060086	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/10/2006	CCQ2406C	1	Phúc	4.6	6.0	5.4	
6	2122150037	Đỗ Thế	Quân	01/01/2004	CCQ2215B	1	Quân	6.7	7.0	6.9	
7	2122190020	Hồ Hà Duy	Quang	08/09/2004	CCQ2219A	1	Hồ	3.6	3.3	3.4	
8	2124060080	Nguyễn Minh	Quang	22/07/2006	CCQ2406C	1	Quang	6.5	6.3	6.4	
9	2124060095	Siu	Ron	19/10/2006	CCQ2406C	1	Ron	7.1	6.5	6.7	
10	2124060075	Bùi Trí	Tài	08/08/2006	CCQ2406C	1	Tài	7.1	7.5	7.3	
11	2124060137	Đỗ Duy	Tài	09/10/2005	CCQ2406D	1	Tài	8.0	8.5	8.3	
12	2122030040	Trần Đức	Thắng	12/01/2004	CCQ2203B	1	Th	3.0	4.5	3.9	
13	2124060124	Trần Ngọc	Thành	05/01/2006	CCQ2406D	1	Thành	7.1	8.0	7.6	
14	2124060099	Nguyễn Thanh	Thiện	31/07/2006	CCQ2406C	1	Thanh	0.0	2.0	1.2	
15	2124060079	Huỳnh Đức	Thịnh	12/03/2003	CCQ2406C	1	Th	7.9	8.5	8.3	
16	2124060119	Nguyễn Thị Anh	Thư	20/12/2006	CCQ2406D	1	Thư	8.1	7.5	7.7	
17	2124060077	Vũ Đức	Thuận	21/11/1998	CCQ2406C	1	Thuận	8.4	7.0	7.6	
18	2124060110	Phạm Văn	Tiền	21/01/2006	CCQ2406C	1	Tiền	8.7	8.0	8.3	
19	2124060134	Lê Sỹ	Tịnh	25/09/2006	CCQ2406D			0.0			
20	2124060094	Đỗ Minh	Trí	30/07/1999	CCQ2406C			0.0			
21	2124060122	Hồ Minh	Trí	21/08/2005	CCQ2406D	1	Hồ	6.9	7.5	7.3	
22	2124060101	Phan Gia Phúc	Tú	14/02/2006	CCQ2406C	1	Tú	6.8	5.5	6.0	
23	2124060107	Mai Anh	Tuấn	04/02/2006	CCQ2406C	1	Mai	6.0	8.0	7.2	
24	2124060127	Lưu Chí	Vĩ	31/03/2006	CCQ2406D	1	Vĩ	4.7	6.0	5.5	
25	2124060133	Hồ Quốc	Việt	17/08/2006	CCQ2406D	1	Hồ	6.7	4.0	5.1	
26	2124060121	Nguyễn Quốc	Việt	18/08/2006	CCQ2406D	1	Quốc	6.8	5.5	6.0	
27	2124060082	Nguyễn Thành	Vinh	05/02/2005	CCQ2406C			3.1			
28	2124060090	Nguyễn Quang	Vũ	04/12/2006	CCQ2406C	1	Vũ	7.0	5.5	6.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300809)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

Chánh
Lê Thị Thanh Hà
Thầy Nguyễn Thị Ngọc Dung
Nguyễn Thị Ngọc Dung
Lê Văn Chuyền

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124060073	Nguyễn Văn	Vương	12/01/2006	CCQ2406C	1	Vương	7.4	6.8	7.0	
30	2124060128	Lý Kỳ	Vỹ	19/08/2003	CCQ2406D	1	Vỹ	8.0	5.5	6.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Ng. T. Kim Ng. T. Thu Ba Trần Thị Lan Nguyễn Xuân Lưu

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300811)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 34..

Số bài thi: 34...

Số tờ giấy thi: 44

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124100070	Nguyễn Mai	Anh	20/12/2006	CCQ2410B	1		6.0	6.0	6.0	
2	2124100057	Trương Ngọc Phương	Anh	18/02/2006	CCQ2410B	1		6.5	3.5	4.7	
3	2124100002	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	20/07/1997	CCQ2410A	1		8.5	5.0	6.4	
4	2124100055	Lê Nguyễn Bảo	Châu	16/06/2006	CCQ2410B	1		7.0	4.3	5.4	
5	2124300189	Võ Vương Phương	Chi	07/09/2005	CCQ2410B	1		6.0	5.0	5.4	
6	2124100038	Phạm Thị Ngọc	Diệu	28/01/2006	CCQ2410B	1		7.0	3.8	5.1	
7	2124100071	Võ Thị Thùy	Dung	03/11/2006	CCQ2410B	1		7.5	4.5	5.7	
8	2124100033	Trần Đoàn Khánh	Dương	21/09/2006	CCQ2410A	1		7.6	7.0	7.2	
9	2124100216	Hồ Trúc	Giang	15/12/2006	CCQ2410A			0.0			
10	2124100222	Trần Thị Ngọc	Hân	11/11/2006	CCQ2410A	1		7.8	4.5	5.8	
11	2124100026	Nguyễn Thị Thu	Hằng	19/11/2006	CCQ2410A	1		7.6	6.5	6.9	
12	2124100230	Trương Thị	Hạnh	02/10/2000	CCQ2410A	2		8.0	8.0	8.0	
13	2124100061	Phạm Nguyên	Hạo	29/10/2006	CCQ2410B	2		6.5	5.5	5.9	
14	2124100010	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	04/07/2003	CCQ2410A	1		7.4	8.0	7.8	
15	2124100027	Đoàn Hữu	Hiệp	03/01/2005	CCQ2410A	1		8.0	3.5	5.3	
16	2124100013	Phạm Thị	Hoa	13/01/2004	CCQ2410A	1		8.0	6.0	6.8	
17	2124100031	Phạm Thị Kim	Hoa	01/01/2006	CCQ2410A	1		8.4	4.5	6.1	
18	2124100053	Phạm Gia	Hoà	03/07/2006	CCQ2410B			0.0			
19	2124100004	Trần Thị	Hòa	03/04/2003	CCQ2410A	1		8.6	4.5	6.1	
20	2124100021	Đặng Thị Minh	Hoàng	03/01/2006	CCQ2410A	1		7.7	6.0	6.7	
21	2124100223	Nguyễn Thị Diễm	Hương	04/10/2006	CCQ2410B	2		8.4	8.5	8.5	
22	2124100235	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	08/04/2005	CCQ2410B	2		6.0	8.0	7.2	
23	2124100118	Phạm Khánh	Huyền	25/08/2006	CCQ2410A	1		8.2	7.0	7.5	
24	2124100040	Lê Thị Như	Huỳnh	05/11/2006	CCQ2410B	2		8.3	5.5	6.6	
25	2124100043	Huỳnh Duy	Khang	04/06/2006	CCQ2410A			0.0			
26	2124100148	Trần Thị Thanh	Lam	21/09/2006	CCQ2410B	2		7.6	8.0	7.8	
27	2124100066	Lê Thị Phương	Linh	12/09/2006	CCQ2410B	2		7.8	7.0	7.3	
28	2124100069	Hồ Thị	Lượng	19/01/2006	CCQ2410B	2		8.7	7.5	8.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2
Nguyễn T. Kim Ngân Nguyễn T. Thu Ba Trần Thị Lan Nguyễn Xuân Khu

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300811)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 43

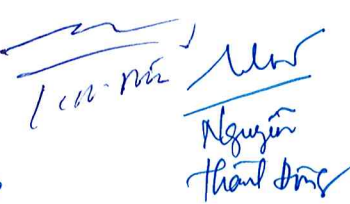
STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124100025	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	22/09/2006	CCQ2410A	<u>1</u>	<i>[Signature]</i>	6.4	<u>7.0</u>	<u>6.8</u>	
30	2124100045	Huỳnh Ngọc Kim	Ngân	01/05/2006	CCQ2410B	<u>1</u>	<i>[Signature]</i>	7.0	<u>5.0</u>	<u>5.8</u>	
31	2124100028	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	25/05/2006	CCQ2410A	<u>1</u>	<i>[Signature]</i>	8.2	<u>6.8</u>	<u>7.4</u>	
32	2124100009	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	25/02/2006	CCQ2410A	<u>1</u>	<i>[Signature]</i>	6.4	<u>6.0</u>	<u>6.2</u>	
33	2124100022	Nguyễn Thị Thuý	Ngân	16/03/2006	CCQ2410A	<u>1</u>	<i>[Signature]</i>	8.3	<u>5.0</u>	<u>6.3</u>	
34	2124100035	Nguyễn Thị Trúc	Nguyên	08/01/2006	CCQ2410A	<u>2</u>	<i>[Signature]</i>	8.0	<u>2.0</u>	<u>4.4</u>	
35	2124100014	Nguyễn Thị	Nhân	28/04/2004	CCQ2410A	<u>2</u>	<i>[Signature]</i>	8.4	<u>8.5</u>	<u>8.5</u>	
36	2124100005	Phan Thị Thanh	Nhân	04/09/2000	CCQ2410A			0.0			
37	2124100029	Huỳnh Thị Ngọc	Nhân	04/01/2006	CCQ2410A	<u>1</u>	<i>[Signature]</i>	8.2	<u>6.0</u>	<u>6.9</u>	
38	2124100034	Đặng Thị Yến	Nhi	02/04/2006	CCQ2410A	<u>1</u>	<i>[Signature]</i>	8.3	<u>5.5</u>	<u>6.6</u>	
39	2124100065	Nguyễn Vũ Yến	Nhi	08/03/2005	CCQ2410B			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viễn chấm thi 1 G.Viễn chấm thi 2

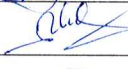
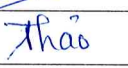
Môn học: Giáo dục Chính trị (22300811)
Ngày thi: 06/05/2025
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 36...
Số bài thi: ...36...
Số tờ giấy thi: ...4.6


Nguyễn Thanh Đức


Trần Thị Lan


Nguyễn Xuân Lầu

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124100062	Nguyễn Yến	Nhi	20/09/2006	CCQ2410B	2	Nhi	6.4	8.0	7.4	
2	2124100008	Phạm Thị Yến	Nhi	19/10/2005	CCQ2410A	1		8.2	6.0	6.9	
3	2124100039	Trần Thị Thuýn	Nhi	25/01/2006	CCQ2410B	1		7.0	5.5	6.1	
4	2124100238	Bùi Ngọc Quỳnh	Như	06/10/2003	CCQ2410B	1	Như?	6.7	5.5	6.0	
5	2124100041	Lê Thị Huỳnh	Như	05/11/2006	CCQ2410B	2		8.5	4.0	5.8	
6	2124100019	Trần Thị Quỳnh	Như	20/10/2006	CCQ2410A	1	Như	8.0	3.0	5.0	
7	2124100006	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	04/01/2004	CCQ2410A	1	Nhung	7.5	6.5	6.9	
8	2124100051	Phạm Thị Kiều	Oanh	16/03/2006	CCQ2410B	1		7.5	7.0	7.2	
9	2124100205	Đoàn Ngọc Lan	Phương	22/12/2005	CCQ2410A	1		6.0	6.5	6.3	
10	2124100017	Trần Ngọc Thảo	Phương	07/04/2006	CCQ2410A	1		7.6	3.5	5.1	
11	2124100001	Phạm Thị	Quyên	28/10/2000	CCQ2410A	1		7.0	4.0	5.2	
12	2124100046	Nguyễn Thị	Thảo	19/10/2006	CCQ2410B	1	Thảo	7.7	6.5	7.0	
13	2124100015	Nguyễn Thị Như	Thảo	10/04/2006	CCQ2410A	1	Thảo	7.5	6.0	6.6	
14	2124100058	Phạm Huỳnh Thanh	Thảo	09/11/2006	CCQ2410B	1		8.6	5.0	6.4	
15	2124100037	Võ Lê Thanh	Thảo	27/12/2006	CCQ2410B	1		8.0	4.0	5.6	
16	2124100011	Phùng Gia	Thiều	12/02/2003	CCQ2410A			0.0			
17	2124100064	Nguyễn Kim	Thoa	15/11/2006	CCQ2410B	2		8.0	7.0	7.4	
18	2124100030	Lê Anh	Thư	03/08/2006	CCQ2410A	1		6.0	8.5	7.5	
19	2124100228	Lê Thị Anh	Thư	28/06/2003	CCQ2410B	2	Thư	8.2	7.5	7.8	
20	2124100018	Trần Minh	Thư	14/04/2006	CCQ2410A	1	Thư	8.0	4.5	5.9	
21	2124100056	Phan Đoàn Mỹ	Tiên	10/10/2006	CCQ2410B	1		7.7	5.0	6.1	
22	2124100003	Lê Hoàng Thanh	Tiền	04/03/2006	CCQ2410A	1		8.0	6.0	6.8	
23	2124100047	Lê Nguyễn Thanh	Trâm	21/08/2005	CCQ2410B	1		8.0	5.0	6.2	
24	2124100054	Phạm Thị Huyền	Trâm	16/09/2006	CCQ2410B	1		6.0	7.0	6.6	
25	2124100067	Võ Bích	Trân	21/11/2006	CCQ2410B	1		7.2	7.5	7.4	
26	2124100048	Trịnh Thị Huyền	Trang	16/11/2006	CCQ2410B			0.0			
27	2124100068	Lê Trịnh Tổ	Trinh	28/10/2006	CCQ2410B	1		7.0	5.0	5.8	
28	2124100063	Phạm Thị Mỹ	Trinh	28/08/2006	CCQ2410B			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300811)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 36...

Số bài thi: 36...

Số tờ giấy thi: 46...

(Handwritten signatures and notes in blue ink)
Trần Thị Lan Nguyễn Xuân Lưu
Nguyễn Thanh

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124100012	Tạ Ngọc	Trình	16/10/2005	CCQ2410A	1	<i>(Signature)</i>	7.0	5.5	6.1	
30	2122100266	Nguyễn Lê Anh	Tú	28/10/2004	CCQ2210H	2	<i>(Signature)</i>	7.0	5.0	5.8	
31	2122030209	Hoàng Kim	Tuyên	14/05/2004	CCQ2203H	1	<i>(Signature)</i>	8.0	5.0	6.2	
32	2124100042	Đào Thị Hương	Uyên	21/11/2006	CCQ2410B	1	<i>(Signature)</i>	6.2	5.0	5.5	
33	2124100024	Thân Thị Tú	Uyên	26/01/2006	CCQ2410A	2	<i>(Signature)</i>	7.6	8.0	7.8	
34	2124100020	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	18/12/2006	CCQ2410A	2	<i>(Signature)</i>	7.4	8.0	7.8	
35	2124100050	Nguyễn Thị Minh	Vi	17/07/2006	CCQ2410B	2	<i>(Signature)</i>	8.3	4.5	6.0	
36	2124100060	Đỗ Thanh	Vy	11/08/2006	CCQ2410B	1	<i>(Signature)</i>	8.2	6.0	6.9	
37	2124100052	Dương Thảo	Vy	09/03/2006	CCQ2410B	2	<i>(Signature)</i>	8.0	6.5	7.1	
38	2124100059	Bùi Thị Như	Ý	02/07/2006	CCQ2410B			0.0			
39	2124100023	Nguyễn Thị	Yến	10/11/1999	CCQ2410A	2	<i>(Signature)</i>	8.2	8.3	8.3	
40	2124100044	Võ Thị Thu	Yến	25/03/2006	CCQ2410B	1	<i>(Signature)</i>	8.0	6.0	6.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viễn chấm thi 1 G.Viễn chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300813)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A505

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 43

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124100132	Nguyễn Cao Việt	Anh	17/08/2006	CCQ2410D	2	Anh	7.1	7.5	7.3	
2	2124100101	Nguyễn Lê Ngọc	Ánh	20/11/2006	CCQ2410C	2	Anh	7.7	6.5	7.0	
3	2124100079	Lê Ngọc	Bích	05/10/2006	CCQ2410C	1	Bích	7.5	6.5	6.9	
4	2124100093	Phan Thị Mỹ	Duyên	22/02/2006	CCQ2410C	1	Duyên	7.1	7.0	7.0	
5	2124100135	Võ Thị Mỹ	Duyên	29/06/2006	CCQ2410D	1	Duyên	7.0	7.5	7.3	
6	2124100138	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	20/10/2005	CCQ2410D			0.0			
7	2124100077	Ngô Thị Thanh	Hà	03/01/2006	CCQ2410C	1	Hà	7.0	8.0	7.6	
8	2124100131	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	09/04/2006	CCQ2410D	1	Hạnh	7.4	7.0	7.2	
9	2124100137	Nguyễn Thị	Hậu	24/04/2006	CCQ2410D	1	Hậu	7.5	5.5	6.3	
10	2124100130	Lê Thị Xuân	Hiền	19/03/2006	CCQ2410D	1	Hiền	7.0	7.3	7.2	
11	2124100104	Nguyễn Thị	Hoài	21/10/2005	CCQ2410C	2	Hoài	7.2	6.0	6.5	
12	2124100140	Bùi Thị Lan	Hương	13/01/2006	CCQ2410D	2	Hương	6.8	8.0	7.5	
13	2124100122	Nguyễn Kim	Huyền	01/10/2006	CCQ2410D			0.0			
14	2124100119	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	16/01/2006	CCQ2410D	1	Huyền	7.4	7.5	7.5	
15	2124100092	Phan Thị Thu	Huyền	16/03/2005	CCQ2410C	1	Huyền	7.4	5.0	6.0	
16	2124100114	Nguyễn Thị Thuý	Kiều	16/10/2006	CCQ2410D	2	Kiều	7.1	8.0	7.6	
17	2124100123	Võ Thị Vân	Kiều	08/05/2002	CCQ2410D	1	Kiều	7.6	7.5	7.5	
18	2124100129	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	15/02/2006	CCQ2410D	2	Linh	7.5	8.0	7.8	
19	2124100072	Nguyễn Thủy Cẩm	Linh	16/11/2001	CCQ2410C	1	Linh	7.6	7.0	7.2	
20	2124100098	Trương Thị Bích	Loan	28/04/2006	CCQ2410C	1	Loan	7.2	7.0	7.1	
21	2124100075	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	03/09/2006	CCQ2410C	1	Ly	7.2	6.3	6.7	
22	2124100096	Võ Thị	Mận	26/08/2006	CCQ2410C	1	Mận	7.1	7.0	7.0	
23	2124100099	Nguyễn Thị	Mến	31/08/2004	CCQ2410C	1	Mến	7.9	4.5	5.9	
24	2124100091	Trần Hoàn	Mỹ	04/09/2004	CCQ2410C	1	Hoàn	4.8	6.0	5.5	
25	2124100086	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	12/05/2006	CCQ2410C	1	Kim	7.4	7.0	7.2	
26	2124100134	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	06/10/2006	CCQ2410D	2	Thanh	7.3	8.0	7.7	
27	2124100142	Mạch Thị Thanh	Ngoc	18/12/2004	CCQ2410D	1	Thanh	7.1	7.0	7.0	
28	2124100125	Đinh Thị Quỳnh	Nhi	03/08/2005	CCQ2410D	1	Nhi	7.4	5.0	6.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300813)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A505

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 43

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124100103	Dương Thị Yến	Nhi	25/10/2006	CCQ2410C	2		7.2	6.0	6.5	
30	2124100083	Hoàng Ngọc	Nhi	29/06/2006	CCQ2410C	1		6.6	8.0	7.4	
31	2124100113	Lê Nguyễn Ánh	Nhi	01/01/2006	CCQ2410D	1		7.1	7.0	7.0	
32	2124100128	Nguyễn Nhi	Nhi	21/05/2006	CCQ2410D	1		7.0	8.0	7.6	
33	2124100115	Trần Thị Quỳnh	Như	30/05/2006	CCQ2410D	2		7.4	7.0	7.2	
34	2124100110	Huỳnh Thị Tuyết	Nhung	13/07/2006	CCQ2410D	1		7.4	7.5	7.5	
35	2124100100	Hà Thị Kiều	Oanh	30/09/2005	CCQ2410C			3.7			
36	2124100097	Đoàn Hoàng Trúc	Phương	17/10/2006	CCQ2410C	1		7.2	4.5	5.6	
37	2124100076	Nguyễn Trần Trúc	Phương	03/03/2006	CCQ2410C	1		6.9	7.5	7.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300813)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A501

Số SV có mặt: 33
Số bài thi: 33
Số tờ giấy thi: 46

Nguyễn Thị Thu
Trần Thị Thanh
Lê Thị Như
Lê Thị Xuân
Trần Thị Thảo
Hiên

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124100080	Nguyễn Thị Thu	Phượng	14/11/2005	CCQ2410C	2	Phượng	8.3	5.5	6.6	
2	2124100141	Nguyễn Lê Tú	Quyên	08/11/2006	CCQ2410D	2	Quyên	7.0	5.0	5.8	
3	2124100126	Trào Thị Thúy	Quyên	28/08/2006	CCQ2410D	1	Quyên	6.7	5.5	6.0	
4	2124100082	Nguyễn Thị Thu	Quyên	06/06/2006	CCQ2410C	2	Quyên	7.8	6.5	7.0	
5	2124100218	Trần Phạm Diễm	Quỳnh	09/11/2006	CCQ2410C	1	Quỳnh	6.8	6.5	6.6	
6	2124100127	Võ Ngọc	Sáng	29/09/2006	CCQ2410D	1	Sáng	6.8	6.5	6.6	
7	2124100229	Đinh Thị Phương	Thảo	09/09/2006	CCQ2410C	2	Thảo	7.6	6.0	6.6	
8	2124100219	Nguyễn Thị Hoài	Thảo	24/07/2006	CCQ2410C	1	Thảo	6.6	5.0	5.6	
9	2124100224	Trần Thị Thanh	Thảo	05/10/2005	CCQ2410C	1	Thảo	7.8	5.5	6.4	
10	2124100121	Nguyễn Kim Lệ	Thi	27/04/2006	CCQ2410D	1	Thi	7.3	5.5	6.2	
11	2124100106	Trần Thị Hoài	Thu	01/07/2006	CCQ2410C	2	Thu	7.4	5.0	6.0	
12	2124100084	Lê Thị	Thư	02/06/2005	CCQ2410C	1	Thư	7.0	4.5	5.5	
13	2124100120	Nguyễn Vũ Anh	Thư	26/09/2006	CCQ2410D	1	Thư	7.1	7.5	7.3	
14	2124100094	Võ Thị Minh	Thư	01/03/2006	CCQ2410C	2	Thư	7.1	7.5	7.3	
15	2124100090	Phạm Thị	Thương	08/10/2001	CCQ2410C	2	Thương	7.8	7.8	7.8	
16	2124100227	Trình Thị Thanh	Thúy	17/05/2005	CCQ2410D	2	Thúy	7.3	6.5	6.8	
17	2124100234	Lê Khánh Quỳnh	Tiên	05/04/2000	CCQ2410D			0.0			
18	2124100102	Doanh Thị Quỳnh	Trâm	17/07/2006	CCQ2410C	1	Trâm	6.8	7.5	7.2	
19	2124100108	Lưu Thị Như	Trâm	01/11/2006	CCQ2410D			0.0			
20	2124100217	Trần Nguyễn Khánh	Trâm	02/05/2006	CCQ2410D	2	Trâm	7.0	7.0	7.0	
21	2124100112	Lê Ngọc Huyền	Trân	01/06/2006	CCQ2410D	2	Trân	7.1	5.8	6.3	
22	2124100081	Hồ Ngọc Thiên	Trang	18/01/2006	CCQ2410C			0.0			
23	2124100233	Quách Thị Thu	Trang	08/06/2006	CCQ2410D			0.0			
24	2124100124	Trần Thị Minh	Trang	28/09/2006	CCQ2410D	1	Trang	7.4	7.5	7.5	
25	2124100074	Trần Thị Thuý	Trang	14/11/2006	CCQ2410C	1	Trang	7.1	6.5	6.7	
26	2124100109	Thiên Nữ Hoàng	Tranh	14/01/2006	CCQ2410D	1	Tranh	6.9	7.0	7.0	
27	2124100073	Lê Thị Kiều	Trinh	02/11/2006	CCQ2410C	1	Trinh	7.1	4.5	5.5	
28	2124100107	Trần Thị Tuyết	Trinh	16/02/2006	CCQ2410D	1	Trinh	7.1	5.0	5.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300813)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A501

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 46

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124100117	Dương Quốc	Tuấn	03/01/2006	CCQ2410D	1	<i>(Signature)</i>	6.7	6.5	6.6	
30	2124100105	Nguyễn Thị Lâm	Tuyền	16/09/2006	CCQ2410C	1	<i>(Signature)</i>	7.1	7.5	7.3	
31	2124100085	Trần Thị Khánh	Vân	18/09/2006	CCQ2410C	1	<i>(Signature)</i>	6.6	7.5	7.1	
32	2124100111	Võ Hoàng	Vĩnh	24/07/2006	CCQ2410D	1	<i>(Signature)</i>	7.1	6.5	6.7	
33	2124100116	Đào Trần	Vy	10/12/2006	CCQ2410D			0.0			
34	2124100078	Nguyễn Thuý	Vy	19/09/2006	CCQ2410C	1	<i>(Signature)</i>	6.8	4.8	5.6	
35	2124100087	Trần Ngô Thúy	Vy	15/02/2006	CCQ2410C	2	<i>(Signature)</i>	6.8	6.5	6.6	
36	2124100095	Trương Bảo	Vy	03/12/2006	CCQ2410C	1	<i>(Signature)</i>	7.3	7.0	7.1	
37	2124100139	Cao Ngọc Hải	Yến	21/12/2006	CCQ2410D	2	<i>(Signature)</i>	8.0	8.0	8.0	
38	2124100136	Trần Thanh Kim	Yến	20/06/2006	CCQ2410D	2	<i>(Signature)</i>	7.3	6.5	6.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300815)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 46

STT	Mã SV	Họ và Tên	Anh	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124100209	Dương Thị Bảo	Anh	02/09/2006	CCQ2410F			0.0			
2	2124100155	Lê Thị Vân	Anh	22/09/2006	CCQ2410E	2	<i>(Signature)</i>	7.7	7.0	7.3	
3	2124100150	Nguyễn Ngọc	Anh	04/11/2006	CCQ2410E	1	<i>(Signature)</i>	8.6	7.0	7.6	
4	2124100171	Phùng Đỗ Hoài	Anh	28/09/2006	CCQ2410E	2	<i>(Signature)</i>	8.1	6.5	7.1	
5	2124100215	Đặng Lưu Anh	Bảng	25/11/2005	CCQ2410F			0.0			
6	2124100165	Ngô Thị Phương	Chi	26/04/2006	CCQ2410E	1	<i>(Signature)</i>	7.5	6.0	6.6	
7	2124100186	Nguyễn Thị Kim	Chi	27/12/2006	CCQ2410F	1	<i>(Signature)</i>	8.0	7.3	7.6	
8	2124100143	Lê Thị Mỹ	Đào	18/10/2004	CCQ2410E	1	<i>(Signature)</i>	7.9	6.0	6.8	
9	2124100149	Mó	Diêm	09/10/2005	CCQ2410E	2	<i>(Signature)</i>	7.7	6.8	7.2	
10	2124100177	Nguyễn Quang	Duy	11/02/2006	CCQ2410E	1	<i>(Signature)</i>	7.6	7.0	7.2	
11	2124100211	Lâm Huỳnh Phương	Duyên	18/11/2006	CCQ2410F	2	<i>(Signature)</i>	7.4	7.0	7.2	
12	2124100201	Nguyễn Thị Kiều	Duyên	20/08/2006	CCQ2410F	1	<i>(Signature)</i>	7.6	6.5	6.9	
13	2124100185	Vũ Thị Thu	Hà	22/08/2006	CCQ2410F	1	<i>(Signature)</i>	7.0	6.5	6.7	
14	2124100175	Đinh Ngọc Gia	Hân	04/05/2006	CCQ2410E	2	<i>(Signature)</i>	7.4	7.8	7.6	
15	2124100180	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	16/04/2006	CCQ2410F	2	<i>(Signature)</i>	7.3	8.0	7.7	
16	2124100153	Nguyễn Thị Bích	Hậu	31/12/2006	CCQ2410E	2	<i>(Signature)</i>	7.3	7.5	7.4	
17	2124100206	Nguyễn Trần Minh	Hiếu	04/10/2006	CCQ2410F	1	<i>(Signature)</i>	7.6	6.0	6.6	
18	2124100184	Tổng Thị Ngọc	Hoa	10/03/2006	CCQ2410F	1	<i>(Signature)</i>	7.2	7.8	7.6	
19	2124100225	Hồ Xuân	Hương	31/12/2005	CCQ2410F			0.0			
20	2124100190	Trương Thị Thu	Hương	26/05/2006	CCQ2410F	1	<i>(Signature)</i>	7.4	7.5	7.5	
21	2124100203	Khổng Bích	Hường	05/09/2006	CCQ2410F	2	<i>(Signature)</i>	7.4	8.5	8.1	
22	2124100213	Trần Thị Trúc	Huỳnh	20/12/2006	CCQ2410F	2	<i>(Signature)</i>	7.5	7.0	7.2	
23	2124100162	Nguyễn Thị Kim	Khánh	18/10/2006	CCQ2410E	1	<i>(Signature)</i>	7.4	8.0	7.8	
24	2124100151	Nguyễn Phương	Linh	04/11/2006	CCQ2410E	1	<i>(Signature)</i>	7.2	8.0	7.7	
25	2124100181	Lê Đức Anh	Luân	21/11/2006	CCQ2410F	1	<i>(Signature)</i>	8.1	6.5	7.1	
26	2124100158	Châu Thị Ngọc	Minh	13/07/2003	CCQ2410E	2	<i>(Signature)</i>	8.0	8.0	8.0	
27	2124100194	Nguyễn Thị Ngọc	Mơ	03/06/2006	CCQ2410F	1	<i>(Signature)</i>	8.3	8.0	8.1	
28	2124100170	Trần Ngọc Nhã	My	26/12/2006	CCQ2410E	2	<i>(Signature)</i>	8.1	8.0	8.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300815)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 46

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124100204	Nguyễn Anh Thoại	Mỹ	23/08/2006	CCQ2410F	1	<i>(Signature)</i>	7.9	7.0	7.4	
30	2124100210	Bùi Thị Ngân	Ngân	28/06/2006	CCQ2410F			0.0			
31	2124100183	Lữ Thị Thuý	Ngân	29/04/2006	CCQ2410F	1	<i>(Signature)</i>	7.6	7.5	7.5	
32	2124100167	Bùi Hoàng Khánh	Ngọc	03/12/2006	CCQ2410E	1	<i>(Signature)</i>	7.7	7.0	7.3	
33	2124100199	Nguyễn Thị Yến	Nhi	10/02/2006	CCQ2410F			0.0			
34	2124100179	Vũ Đặng Ái	Nhi	05/03/2006	CCQ2410E	1	<i>(Signature)</i>	7.6	7.0	7.2	
35	2124100191	Cao Thị Quỳnh	Như	24/09/2006	CCQ2410F	2	<i>(Signature)</i>	7.6	7.5	7.5	
36	2124100178	Tổng Thị Huỳnh	Như	15/02/2005	CCQ2410E	2	<i>(Signature)</i>	7.6	8.5	8.2	
37	2124100202	Đoàn Thị Bích	Phấn	11/06/2006	CCQ2410F	1	<i>(Signature)</i>	7.7	8.3	8.1	
38	2124100176	Đoàn Yến	Phượng	17/04/2006	CCQ2410E	1	<i>(Signature)</i>	7.6	6.5	6.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300815)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 32

Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Văn Châu*
Cán bộ coi thi 2: *Trần Văn Hải*
G.Viên chấm thi 1: *Nguyễn Thị Thảo*
G.Viên chấm thi 2: *Nguyễn Thị Xuân*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124100168	Nguyễn Hà Ngọc	Quý	11/02/2006	CCQ2410E	2		8.1	7,3	7,6	
2	2124100163	Lê Ngọc Duy	Quyên	17/01/2006	CCQ2410E	1		6.6	5,0	5,6	
3	2124100147	Lê Phương Ngọc	Quyên	04/08/2006	CCQ2410E			0.0			
4	2124100197	Nguyễn Duy	Tân	20/01/2006	CCQ2410F			7.0			
5	2124100160	Mai Thuý	Thanh	03/08/2006	CCQ2410E	1		7.4	5,5	6,3	
6	2124100192	Nguyễn Thị Hà	Thanh	06/08/2006	CCQ2410F	1		7.5	6,8	7,1	
7	2124100154	Trần Thị	Thanh	25/04/2006	CCQ2410E	1		7.4	6,0	6,6	
8	2124100156	Trần Thị Mai	Thanh	13/06/2005	CCQ2410E	1		7.6	6,0	6,6	
9	2124100207	Nguyễn Thị	Thảo	25/05/2006	CCQ2410F	2		7.4	6,0	6,6	
10	2124100144	Nguyễn Thị Thu	Thảo	02/11/2005	CCQ2410E			0.0			
11	2124100146	Nguyễn Quốc	Thịnh	02/06/2005	CCQ2410E	1		7.6	6,0	6,6	
12	2124100159	Lê Vĩnh	Thọ	20/04/2006	CCQ2410E			0.0			
13	2124100189	Biều Thị Ngọc	Thư	17/05/2006	CCQ2410F	1		7.8	8,0	7,9	
14	2124100152	Lê Thị Minh	Thư	21/02/2006	CCQ2410E	1		8.2	7,3	7,7	
15	2124100169	Hoàng Thị	Thương	15/02/2006	CCQ2410E	2		7.9	6,0	6,8	
16	2124100193	Trần Thu	Thủy	27/02/2006	CCQ2410F	1		7.5	6,5	6,9	
17	2124100196	Lê Ngọc Kim	Thy	10/12/2006	CCQ2410F	1		7.4	6,5	6,9	
18	2124100195	Kiều Nữ Thủy	Tiên	10/10/2006	CCQ2410F	1		7.8	8,0	7,9	
19	2124100214	Trần Lê Huyền	Trâm	17/10/2006	CCQ2410F	2		8.3	8,0	8,1	
20	2124100236	Trương Bảo	Trần	14/10/2005	CCQ2410E			0.0			
21	2124100200	Nguyễn Ngọc Khánh	Trang	04/01/2005	CCQ2410F	1		7.4	5,5	6,3	
22	2124100166	Trần Thị Thiên	Trang	02/06/2006	CCQ2410E			0.0			
23	2124100221	Nguyễn Thị Huỳnh	Trúc	23/10/2006	CCQ2410E	1		7.4	6,5	6,9	
24	2124100231	Trần Văn	Tuấn	19/10/2006	CCQ2410E			0.0			
25	2124100226	Bùi Đức	Tùng	21/01/2000	CCQ2410E	1		8.1	7,0	7,4	
26	2124100208	Đậu Thị Ánh	Tuyết	23/05/2006	CCQ2432D	1		7.6	6,5	6,9	
27	2124100172	Phạm Thanh	Vân	17/12/2006	CCQ2410E	1		7.6	7,8	7,7	
28	2124100237	Bùi Tường	Vy	20/12/2004	CCQ2410F	1		5.6	7,0	6,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Trần Thị Thanh Hiền *Trần Thị Thanh Hiền* *Trần Thị Thanh Hiền* *Trần Thị Thanh Hiền*

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300815)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 32

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124100232	Dương Nguyễn Bảo Vy	09/11/2006	CCQ2410F			0.0			
30	2124100157	Nguyễn Thảo Vy	06/11/2006	CCQ2410E	2	Vy	7.4	7.0	7.2	
31	2124100212	Nguyễn Thị Thanh Vy	11/10/2006	CCQ2410F	1	Vy	7.9	7.0	7.4	
32	2124100173	Nguyễn Thúy Vy	18/03/2006	CCQ2410E	1	Vy	7.6	5.5	6.3	
33	2124100161	Trần Thị Hoàng Vy	06/10/2006	CCQ2410E	1	Th	7.6	7.5	7.5	
34	2124100220	Trần Thị Thanh Vy	20/02/2004	CCQ2410F	1	Th	7.7	7.5	7.6	
35	2124100182	Huỳnh Ngọc Như Ý	17/03/2006	CCQ2410F			7.6			
36	2124100198	Phạm Ngọc Như Ý	22/03/2006	CCQ2410F	1	Ng	7.6	6.5	6.9	
37	2124100174	Lê Ngọc Yên	05/11/2005	CCQ2410E			3.2			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300825)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-33

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124140023	Nguyễn Quốc	Bảo	01/09/2006	CCQ2414A	1	Bảo	7.7	4.0	5.5	
2	2124140013	Nguyễn Hậu	Cánh	09/06/2006	CCQ2414A	1	Cánh	7.7	6.0	6.7	
3	2124140067	Nguyễn Phan Việt	Chiến	02/05/2005	CCQ2414B	1	Việt	8.4	6.0	7.0	
4	2124140051	Lý Tiến	Đạt	13/12/2005	CCQ2414B	1	Đạt	7.6	5.5	6.3	
5	2124140059	Ngô Mạnh	Đạt	02/01/2006	CCQ2414B	1	Đạt	7.7	5.5	6.4	
6	2124140061	Võ Thành	Đạt	04/05/2006	CCQ2414B	1	Đạt	7.3	5.5	6.2	
7	2124140038	Đoàn Duy	Dữ	14/01/2006	CCQ2414B	1	Dữ	7.7	5.8	6.6	
8	2124140018	Lê Đình	Duẩn	29/05/2006	CCQ2414A	1	Duẩn	8.4	5.0	6.4	
9	2124140126	Nguyễn Đồng Minh	Đức	22/08/2006	CCQ2414A	1	Đức	8.1	6.0	6.8	
10	2124140020	Vũ Tiến	Dũng	21/03/2006	CCQ2414A	1	Dũng	8.3	4.5	6.0	
11	2124140011	Bùi Đức	Duy	08/06/2006	CCQ2414A	1	Duy	7.7	5.0	6.1	
12	2124140003	Nguyễn Đức	Duy	16/11/2001	CCQ2414A	1	Duy	7.4	6.5	6.9	
13	2124140057	Lê Xuân	Hạnh	10/04/2006	CCQ2414B			2.3			
14	2124140039	Trương Thanh	Hiếu	18/09/2006	CCQ2414B	1	Hiếu	7.1	5.5	6.1	
15	2124140042	Huỳnh Lê Thái	Hòa	30/01/2005	CCQ2414B			0.0			
16	2122150036	Nguyễn Khắc Nam	Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A	1	Hoàng	4.9	6.0	5.6	
17	2124140002	Trần Thiện	Hoàng	10/08/2006	CCQ2414A	1	Hoàng	7.6	4.5	5.7	
18	2124140031	Hoàng Phi	Hùng	03/07/2006	CCQ2414A	1	Hùng	6.7	4.0	5.1	
19	2124140016	Huỳnh Anh	Huy	17/09/2006	CCQ2414A	1	Huy	6.9	5.0	5.8	
20	2124140052	Nguyễn Đức	Huy	07/01/2006	CCQ2414B	1	Huy	7.9	5.5	6.5	
21	2124140035	Nguyễn Quốc	Huy	04/01/2006	CCQ2414A			0.0			
22	2124140047	Trương Gia	Huy	09/04/2006	CCQ2414B	1	Huy	6.4	5.5	5.9	
23	2124140060	Nguyễn Thanh	Kha	18/10/2006	CCQ2417I			2.0			
24	2124140015	Trần Bảo	Khanh	05/05/2006	CCQ2414A	1	Khanh	7.6	4.0	5.4	
25	2124140040	Lê Văn	Khánh	21/01/2006	CCQ2414B	1	Khánh	7.4	4.8	5.8	
26	2124140048	Nguyễn Anh	Khoa	10/02/2005	CCQ2414B	1	Khoa	7.9	4.8	6.0	
27	2124140032	Phạm Bá	Kiên	05/01/2006	CCQ2414A	1	Kiên	7.6	5.5	6.3	
28	2124140007	Huỳnh Tuấn	Kiệt	15/06/2006	CCQ2414A			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300825)
Ngày thi: 06/05/2025
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: D6-33

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 27 Số bài thi: 27 Số tờ giấy thi: 27

Đã thi: Đào Thị Diệu Hoàng Thị Thanh Ngô Ngọc Tú Trần Thị Thanh

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124140056	Vũ Tuấn	Kiệt	23/08/2006	CCQ2414B	1		7.7	5.0	6.1	
30	2124140029	Dương Nhã	Linh	10/09/2006	CCQ2414A	1		8.1	5.5	6.5	
31	2124140014	Tổng Nghĩa	Minh	09/07/2006	CCQ2414A	1		5.9	6.0	6.0	
32	2124140055	Nguyễn Trương	Mười	25/12/2006	CCQ2414B			0.0			
33	2124140004	Nguyễn Trường	Ngoan	01/11/2006	CCQ2414A	1		8.9	7.5	8.1	
34	2122100084	Nguyễn Thảo	Nguyên	29/06/2004	CCQ2210C			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1Cán bộ coi thi 2G.Viên chấm thi 1G.Viên chấm thi 2

Chữ ký
Trần Thị Thu
Hiền

Chữ ký
Nguyễn Thị Ngọc Mỹ
Thị

Chữ ký
Nguyễn Văn
Thịnh

Chữ ký
Trần Thị
Thánh

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300825)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29.....

Số tờ giấy thi: 30

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124140025	Phùng Hải	Nguyễn	22/04/2006	CCQ2414A	1	Nguyễn	7.1	7.0	7.0	
2	2124140010	Trần Văn	Nguyễn	12/07/2006	CCQ2414A			0.0			
3	2124140022	Nguyễn Thanh	Phong	27/12/2005	CCQ2414A	1	Phong	8.1	6.0	6.8	
4	2124140063	Phạm Văn Đức	Phong	14/10/2006	CCQ2414B	1	Đức	8.3	5.5	6.6	
5	2124140009	Trần Hữu	Phước	16/01/2005	CCQ2414A	1	Phước	7.6	4.5	5.7	
6	2124140054	Phạm Thế	Quân	17/04/2006	CCQ2414B			0.0			
7	2124140071	Lục Vinh	Quang	24/04/2006	CCQ2414B	1	Quang	8.0	4.8	6.1	
8	2124140027	Nguyễn Thanh	Sỹ	07/11/2006	CCQ2414A	1	Sỹ	8.0	5.0	6.2	
9	2124140026	Võ Hoàng Anh	Tấn	01/01/2006	CCQ2414A			0.0			
10	2124140021	Ca Toàn	Thái	08/01/2006	CCQ2414A	1	Thái	7.9	5.0	6.2	
11	2124140028	Lê Phạm Hữu	Thắng	16/06/2006	CCQ2414A	1	Thắng	7.4	5.5	6.3	
12	2124140064	Lê Bá	Thành	12/03/2006	CCQ2414B	1	Thành	8.4	5.5	6.7	
13	2124140053	Nguyễn Văn	Thành	26/02/2006	CCQ2414B	1	Thành	7.6	3.8	5.3	
14	2124140041	Nguyễn Quốc	Thịnh	29/01/2006	CCQ2414B	1	Thịnh	7.6	5.0	6.0	
15	2124140045	Nguyễn Võ Minh	Thông	28/11/2006	CCQ2414B	1	Thông	8.0	5.0	6.2	
16	2124140001	Đỗ Minh	Thuận	07/07/2006	CCQ2414A	1	Thuận	8.1	8.0	8.0	
17	2124140043	Phan Quang	Thuy	20/05/2006	CCQ2414B	1	Thuy	8.1	6.0	6.8	
18	2124140008	Nguyễn Đình	Tiên	12/01/2006	CCQ2414A	1	Tiên	7.6	3.5	5.1	
19	2124140066	Lê Văn	Tiến	23/07/2006	CCQ2414B	1	Tiến	7.4	4.5	5.7	
20	2124140034	Nguyễn Mạnh	Tiến	01/10/2006	CCQ2414A	1	Tiến	8.1	6.5	7.1	
21	2124140037	Nguyễn Minh	Tiến	07/10/2006	CCQ2414B	1	Tiến	8.0	6.5	7.1	
22	2124140033	Nguyễn Trần	Tiến	12/12/2006	CCQ2414A	1	Tiến	7.9	6.0	6.8	
23	2124140069	Nguyễn Việt	Tiến	24/10/2006	CCQ2414B			0.0			
24	2124140125	Nguyễn Hoàng	Trình	20/06/2006	CCQ2414B	1	Trình	6.9	5.5	6.1	
25	2124140012	Trần Văn	Trường	20/10/2006	CCQ2414A	1	Trường	7.9	5.0	6.2	
26	2124140065	Phạm Lương Anh	Tú	18/07/2006	CCQ2414B	1	Tú	8.1	5.0	6.2	
27	2124140070	Trần Ngọc	Tuấn	15/05/2006	CCQ2414B	1	Tuấn	8.0	6.0	6.8	
28	2124140044	Phan Thanh	Tuyển	06/04/2006	CCQ2414B	1	Tuyển	4.9	6.5	5.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300825)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123200716	Hồ Thị Ánh	Tuyết	25/06/2005	CCQ2320G	2	Tuyết	8.4	7.0	7.6	
30	2124140024	Trần Quốc	Việt	08/02/2006	CCQ2414A	1	Việt	7.4	6.0	6.6	
31	2124140017	Cao Võ Quang	Vinh	04/12/2006	CCQ2414A			0.0			
32	2124140036	Đặng Hoàng	Vũ	10/03/2006	CCQ2414B	1	Vũ	7.6	5.5	6.3	
33	2124140068	Nguyễn	Vũ	26/11/2006	CCQ2414B	1	Vũ	7.1	6.5	6.7	
34	2124140062	Nguyễn Văn	Ý	07/01/2006	CCQ2414B	1	Ý	5.0	5.0	5.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300827)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 43

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

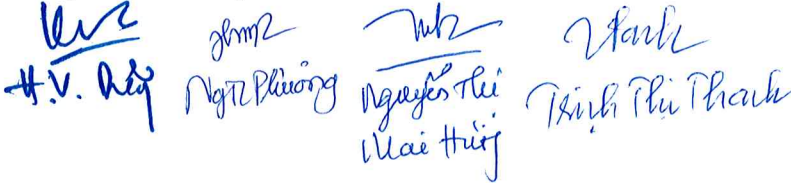
G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124170048	Trần Linh	An	03/09/2006	CCQ2417B	2		7.4	6.5	6.9	
2	2124170315	Đinh Ngọc	Bảo	25/07/2006	CCQ2417I	1		7.0	6.5	6.7	
3	2124170007	Kiên Quốc	Bảo	12/09/2005	CCQ2417A	1		8.1	5.5	6.5	
4	2124170032	Nguyễn Võ Ngọc Phước	Bảo	02/12/2006	CCQ2417A	2		8.4	6.5	7.3	
5	2124170289	Trần Thái	Bình	20/04/2006	CCQ2417B	1		7.1	6.3	6.6	
6	2124170060	Cao Văn	Châu	28/07/2006	CCQ2417B	✓		0.0			
7	2124170031	Đoàn Văn	Công	20/08/2006	CCQ2417A	✓		0.0			
8	2124170005	Nguyễn Mạnh	Cường	01/01/2003	CCQ2417A	2		7.1	6.5	6.7	
9	2124170042	Bùi Nhật	Dăng	07/07/2006	CCQ2417B	1		6.4	6.0	6.2	
10	2124170043	Huỳnh Tiến	Đạt	29/06/2006	CCQ2417B	1		7.7	5.0	6.1	
11	2124170061	Nguyễn Thành	Đạt	04/04/2006	CCQ2417B	2		8.4	7.5	7.9	
12	2122190056	Trần Ngọc	Đạt	26/09/2004	CCQ2219B	1		7.0	7.0	7.0	
13	2124170062	Mai Thành	Đông	22/07/2006	CCQ2417B	1		8.0	6.5	7.1	
14	2124170025	Nguyễn Thái	Đông	29/07/2006	CCQ2417A	1		8.1	7.5	7.7	
15	2124170023	Hồ Văn	Đức	18/07/2006	CCQ2417A	✓		5.8			
16	2124170039	Trần Gia	Đức	15/01/2006	CCQ2417B	2		8.0	8.0	8.0	
17	2122110237	Lê Nhật	Hân	29/01/2003	CCQ2211F	1		6.4	6.0	6.2	
18	2124170327	Phạm Văn	Hào	20/08/2006	CCQ2417I	✓		0.0			
19	2124170035	Trần Thế	Hào	03/12/2006	CCQ2417A	1		8.1	8.0	8.0	
20	2124170019	Võ Nhật	Hào	31/08/2006	CCQ2417A	2		8.4	8.0	8.2	
21	2124170307	Trịnh Quốc	Hiếu	16/01/2006	CCQ2417A	1		7.9	6.5	7.1	
22	2124170016	Vũ Bùi Xuân	Hiếu	02/03/2006	CCQ2417A	2		7.7	7.5	7.6	
23	2124170314	Lê Thanh	Hòa	26/06/2005	CCQ2417I	✓		0.0			
24	2124170052	Lê Thanh	Hoài	23/03/2006	CCQ2417B	2		8.0	7.5	7.7	
25	2124170313	Dũng Mạnh Lê	Hoàng	07/01/2006	CCQ2417I	1		6.7	6.0	6.3	
26	2124170028	Vũ Huy	Hoàng	23/06/2006	CCQ2417A	1		6.6	6.0	6.2	
27	2124170155	Nguyễn Tấn	Hung	23/03/2006	CCQ2417B	1		7.0	6.0	6.4	
28	2124170040	Nguyễn Việt	Hung	15/10/2006	CCQ2417B	2		7.6	6.5	6.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2


H.V. Hủy Nguyễn Phương Nguyễn Thái Trần Thị Thanh
Mai Hưng

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300827)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 3.1.
Số bài thi: 3.1...
Số tờ giấy thi: 4.3

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124170017	Trần Lâm Gia	Hưng	11/06/2006	CCQ2417A	1		7.5	5.0	6.0	
30	2124170038	Châu Gia	Huy	03/10/2006	CCQ2417B	1		6.9	6.0	6.4	
31	2124170064	Đỗ Quốc	Huy	27/12/2006	CCQ2417B	1		7.1	6.5	6.7	
32	2124170066	Huỳnh Gia	Huy	01/07/2004	CCQ2417B	—		0.0	✓		
33	2124170319	Trần Gia	Huy	28/04/2006	CCQ2417A	—		0.0	✓		
34	2124170054	Trần Tấn	Huỳnh	10/04/2006	CCQ2417B	2	Huỳnh.	7.7	7.5 ^{mk}	7.6	
35	2124170065	Trần Duy	Khang	16/02/2006	CCQ2417B	2	Khang	8.3	6.0	6.9	
36	2124170056	Trần Gia	Khang	10/06/2006	CCQ2417B	1		6.7	6.5	6.6	
37	2124170321	Nguyễn Quốc	Khánh	23/07/2005	CCQ2417I	—		6.6	✓	2.6	
38	2124170022	Nguyễn Hồng	Khiêm	18/04/2004	CCQ2417A	1		8.0	6.0	6.8	
39	2124170070	Nguyễn Lạc	Khôi	30/09/2006	CCQ2417B	2		5.7	7.5	6.8	
40	2124170309	Phạm Đăng	Khôi	19/06/2006	CCQ2417I	—		0.0	✓		

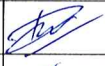
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 30

Số bài thi:30.....

Số tờ giấy thi: ...34

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124170325	Đỗ Tuấn Kiệt	20/08/2006	CCQ2417I			0.0			
2	2124170013	Nguyễn Tuấn Kiệt	10/04/2006	CCQ2417A			0.0			
3	2124170026	Nguyễn Phạm Đại Lộc	31/01/2006	CCQ2417A			7.3			
4	2124170055	Nguyễn Văn Lộc	05/10/2006	CCQ2417B	1		0.0	6.5	3.9	
5	2124170069	Huỳnh Hữu Luân	01/01/2006	CCQ2417B	1	Luân	7.7	7.0	7.3	
6	2124170063	Mai Ngọc Nam	08/06/2006	CCQ2417B	2	Nam	7.4	7.0	7.2	
7	2124170068	Nguyễn Huỳnh Nam	14/09/2006	CCQ2417B	0		0.0			
8	2124170058	Hoàng Văn Nguyên	18/10/2006	CCQ2417B	1	Nguyên	6.9	5.0	5.8	
9	2124170014	Đặng Minh Nhật	18/07/2006	CCQ2417A	1	Nhật	8.0	7.0	7.4	
10	2124170015	Võ Minh Nhựt	05/03/2006	CCQ2417A	1	Nhựt	8.3	6.5	7.2	
11	2124170020	Đinh Thanh Phím	10/05/2006	CCQ2417A	1	Phím	8.3	8.0	8.1	
12	2124170045	Phạm Thanh Phong	04/09/2006	CCQ2417B	2	Phong	6.7	6.0	6.3	
13	2124170049	Nguyễn Trọng Phúc	28/02/2006	CCQ2417B	1		7.4	5.0	6.0	
14	2124170317	Đỗ Hoàng Quân	02/02/2006	CCQ2417I			0.0			
15	2124170027	Phạm Hoàng Quân	24/01/2006	CCQ2417A	1		6.7	6.0	6.3	
16	2124170053	Nguyễn Ngọc Sang	24/10/2006	CCQ2417B	1	Sang	7.1	5.0	5.8	
17	2124170059	Đặng Thành Tài	31/10/2006	CCQ2417B			5.7			
18	2124170029	Nguyễn Tấn Tài	05/10/2006	CCQ2417A	1	Tài	7.7	7.0	7.3	
19	2124170310	Điền Thành Tâm	11/05/2006	CCQ2417I			0.0			
20	2124170033	Ngô Thành Tâm	15/03/2006	CCQ2417A			0.0			
21	2124170012	Vô Quý Thê	21/05/2006	CCQ2417A	2	Thê	8.6	7.5	7.9	
22	2124170051	Lê Minh Thiên	13/04/2006	CCQ2417B	2	Thiên	8.1	8.0	8.0	
23	2124170041	Lê Văn Trung Thiện	14/04/2006	CCQ2417B	1		7.3	5.5	6.2	
24	2124170021	Vô Quốc Thiện	12/09/2006	CCQ2417A	1	Thiện	6.9	5.5	6.1	
25	2124170006	Bùi Quốc Thịnh	05/11/2005	CCQ2417A	1		7.7	7.0	7.3	
26	2124170009	Nguyễn Ngọc Thịnh	13/01/2005	CCQ2417A	1	Thịnh	7.7	6.5	7.0	
27	2124170320	Đỗ Văn Thông	04/04/2006	CCQ2417I	1	Thông	6.7	6.0	6.3	
28	2124170311	Đỗ Vĩnh Thuận	05/09/2006	CCQ2417I	1	Thuận	6.6	5.0	5.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300827)
Ngày thi: 06/05/2025
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: A201

Cán bộ coi thi 1: *Trần Trung Kiên*
Cán bộ coi thi 2: *Nguyễn Như Nguyệt*
G.Viên chấm thi 1: *Nguyễn Thị Mai Hưng*
G.Viên chấm thi 2: *Nguyễn Thị Thanh*
Số SV có mặt: *30*
Số bài thi: *30*
Số tờ giấy thi: *37*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124170046	Nguyễn Xuân	Tĩnh	27/10/2006	CCQ2417B	2	<i>Xuân</i>	7.9	8.0	8.0	
30	2124170047	Lê Võ Thanh	Toàn	19/08/2006	CCQ2417B	1	<i>Thanh</i>	7.3	5.8	6.4	
31	2124170312	Ngô Minh	Trí	11/01/2006	CCQ2417I			0.0			
32	2124170050	Nguyễn Quốc	Trung	14/07/2006	CCQ2417B	1	<i>Trung</i>	7.8	6.8	7.2	
33	2124170324	Trần Ngọc Đức	Trung	17/09/2006	CCQ2417I	1		0.0			
34	2124170328	Phạm Nhật	Trường	06/11/2006	CCQ2417I			0.0			
35	2124170001	Hoàng Anh	Tuấn	06/06/2000	CCQ2417A	2	<i>Tuấn</i>	6.7	7.5	7.2	
36	2124170037	Nguyễn Mạnh	Tuấn	28/03/2006	CCQ2417B	1	<i>Mạnh</i>	6.5	6.5	6.5	
37	2124170036	Nguyễn Nhật Khánh	Văn	03/12/2006	CCQ2417B	1	<i>Khánh</i>	7.1	5.5	6.1	
38	2124170003	Nguyễn Lâm	Vũ	22/07/2005	CCQ2417A	1	<i>Lâm</i>	7.9	7.0	7.4	
39	2124170018	Nguyễn Minh	Vũ	13/03/2006	CCQ2417A	2	<i>Minh</i>	8.1	7.0	7.4	
40	2124170030	Nguyễn Quang	Vũ	14/06/2006	CCQ2417A	1	<i>Quang</i>	7.1	6.5	6.8	
41	2124170002	Nguyễn Đức	Vượng	03/03/2002	CCQ2417A	1	<i>Vượng</i>	7.9	6.5	7.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300833)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124170256	Đinh Công Anh	30/09/2006	CCQ2417H			0.0			
2	2124170273	Tăng Vĩnh Nam	Anh	27/12/2006	CCQ2417H	1	AX	6.0	4.5	5.1
3	2124170263	Trần Thái	Bình	10/12/2005	CCQ2417H	1	Bình	5.3	4.5	4.8
4	2124170242	Đào Ngọc	Cầm	29/03/2006	CCQ2417G	2	Cầm	6.4	7.5	7.1
5	2124170225	Hồ Xuân	Cường	20/12/2005	CCQ2417G	1	Cường	8.1	7.5	7.8
6	2124170277	Nguyễn Việt	Cường	26/10/2005	CCQ2417H	1	Cường	5.2	3.5	4.2
7	2124170234	Nguyễn Khắc Đại	17/12/2006	CCQ2417G			0.0			
8	2124170268	Đỗ Phạm Thành	Đạt	10/11/2006	CCQ2417H	1	Đạt	6.6	4.5	5.3
9	2124170252	Dương Hoàn Đạt	11/03/2006	CCQ2417G			0.0			
10	2124170275	Nguyễn Quốc	Đạt	22/05/2006	CCQ2417H	1	Đạt	6.6	5.5	5.9
11	2124170220	Nguyễn Văn	Đạt	09/01/2006	CCQ2417G	1	Đạt	6.7	5.0	5.8
12	2124170272	Phạm Cao Thành	Đạt	15/09/2006	CCQ2417H	1	Đạt	4.7	4.5	4.6
13	2124170217	Lê Đình	Đức	30/07/2006	CCQ2417G	1	Đức	5.6	5.5	5.5
14	2122040009	Võ Xuân Dương	23/06/2004	CCQ2204A			0.0			
15	2124170253	Nguyễn Minh	Hậu	12/05/2006	CCQ2417G	1	Hậu	7.0	8.0	7.6
16	2124170293	Ngô Quang	Hùng	25/11/2006	CCQ2417H	1	Hùng	6.9	7.5	7.3
17	2124170262	Lê Đình Huy	14/11/2006	CCQ2417H			0.0			
18	2124170264	Nguyễn Minh	Khánh	14/02/2006	CCQ2417H	1	Khánh	6.6	5.5	5.9
19	2124170291	Nguyễn Anh Khoa	05/03/2006	CCQ2417G			0.0			
20	2124170239	Nguyễn Ngọc	Khương	25/01/2006	CCQ2417G			0.0		
21	2124170294	Đỗ Anh	Kiệt	04/04/2005	CCQ2417H	1	Anh	6.4	8.0	7.4
22	2124170248	Lê Quang Anh Kiệt	22/04/2006	CCQ2417G			4.3			
23	2122140011	Nguyễn Công	Lâm	18/01/2004	CCQ2214A	1	Lâm	6.3	6.5	6.4
24	2124170224	Trần Tấn	Lộc	07/03/2006	CCQ2417G	1	Tấn	7.6	5.5	6.3
25	2124170228	Võ Hà Tiến	Lợi	25/08/2005	CCQ2417G	1	Lợi	6.6	5.5	5.9
26	2124170266	Nguyễn Thanh Luân	07/11/2004	CCQ2417H			0.0			
27	2124170221	Lê Nguyên	Lý	21/01/2006	CCQ2417G	2	Nguyên	7.8	7.8	7.8
28	2124170226	Phạm Lê Quang	Minh	17/05/2006	CCQ2417G	2	Quang	7.8	7.8	7.8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300833)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124170326	Huỳnh Trọng	Nghĩa	10/02/2006	CCQ2417A			0.0			
30	2124170295	Vũ Văn	Nguyên	02/02/2005	CCQ2417H	1	Nguyễn	6.6	7.0	6.8	
31	2124170278	Đỗ Đức	Nhật	27/06/2004	CCQ2417H			0.0			
32	2124170222	Nguyễn Quốc	Nho	25/02/2006	CCQ2417G	1	Nho	6.6	6.5	6.5	
33	2124170292	Nguyễn Văn	Pháp	20/04/2006	CCQ2417H	1	pháp	7.1	6.0	6.4	
34	2124170241	Đỗ Khởi	Phát	30/11/2006	CCQ2417G	1	Phát	7.6	6.0	6.6	
35	2124170267	Nguyễn Triệu Tấn	Phát	30/04/2005	CCQ2417H	1	Phát	6.1	6.5	6.3	
36	2124170282	Nguyễn Đình	Phú	08/10/2005	CCQ2417H	1	phú	6.6	6.0	6.2	
37	2124170245	Bùi Thanh Trường	Phúc	20/07/2006	CCQ2417G	1	Phúc	7.0	6.0	6.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300833)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A502

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124170288	Cao Chu Anh	Phúc	01/04/2005	CCQ2417H			0.0			
2	2124170249	Hồ Thanh	Phúc	18/02/2006	CCQ2417G	1	Phúc	7.0	5.0	5.8	
3	2124170261	Lê Trọng	Phúc	28/12/2006	CCQ2417H	1	Trọng	6.6	5.5	5.9	
4	2124170230	Tôn Thất Hồng	Phúc	18/11/2006	CCQ2417G	1	Hồng	5.1	6.5	5.9	
5	2124170254	Nguyễn Tấn	Phước	03/10/2006	CCQ2417H	1	Phước	6.6	7.3	7.0	
6	2124170281	Nguyễn Hoàng	Quân	26/02/2006	CCQ2417H	1	Quân	5.9	5.0	5.4	
7	2124170270	Nguyễn Nhật	Quang	01/01/2006	CCQ2417H	1	Quang	5.9	6.3	6.1	
8	2124170257	Nguyễn Quý	Quang	13/01/2006	CCQ2417H			0.0			
9	2124170243	Vô Minh	Sang	02/03/2006	CCQ2417G	1	Sang	7.8	5.5	6.4	
10	2124170271	Nguyễn Phan Hoàng	Sơn	02/03/2005	CCQ2417H			0.0			
11	2124170236	Vũ Đức	Sơn	05/01/1992	CCQ2417G		Đức	6.6	6.0	6.2	
12	2124170269	Lý Tấn	Tài	07/11/2006	CCQ2417H			0.0			
13	2122110169	Nguyễn Tấn	Tài	21/03/2004	CCQ2211E	1	Tài	7.3	6.0	6.5	
14	2124170247	Trần Văn Anh	Tài	21/04/2006	CCQ2417G			0.0			
15	2124170238	Nguyễn Hoàng	Tân	30/04/2006	CCQ2417G	1	Hoàng	6.6	5.0	5.6	
16	2124170258	Nguyễn Quốc	Thái	03/06/2005	CCQ2417H			0.0			
17	2124170316	Lộc Văn	Thành	24/06/2006	CCQ2417G			0.0			
18	2124170232	Lê Dương	Thanh	07/07/2006	CCQ2417G	1	Dương	7.5	6.5	6.9	
19	2122210103	Nguyễn Thị Phương	Thảo	20/06/2004	CCQ2221F			7.5			
20	2124170229	Nguyễn Việt	Thiện	07/12/2006	CCQ2417G	2	Việt	7.3	8.0	7.8	
21	2124170231	Đoàn Lê Hưng	Thịnh	16/12/1993	CCQ2417G			0.0			
22	2124170219	Phạm Quốc	Thịnh	29/08/2006	CCQ2417G	1	Quốc	7.0	5.5	6.1	
23	2124170218	Huỳnh Mai	Thu	10/06/2006	CCQ2417G			0.0			
24	2124170251	Huỳnh Quốc	Thuận	24/05/2006	CCQ2417G	1	Quốc	5.0	5.0	5.0	
25	2124170265	Nguyễn Hùng	Tiến	18/10/2005	CCQ2417H	2	Hùng	6.6	6.5	6.5	
26	2124170260	Trần Minh	Tiến	21/07/2006	CCQ2417H			0.0			
27	2124170255	Phan Thanh	Tính	21/08/2006	CCQ2417H	2	Thanh	7.1	7.0	7.0	
28	2124170279	Lương Thái	Toàn	23/10/2006	CCQ2417H	1	Thái	5.7	5.0	5.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300833)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A502

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124170250	Vũ Đình	Toàn	03/08/2006	CCQ2417G	2	T toàn	7.6	8,3	8,0	
30	2124170283	Lâm Quang	Trí	18/12/2006	CCQ2417H	1	Quang	5.7	4,5	5,0	
31	2124170280	Mai Minh	Trí	02/11/2006	CCQ2417H	1	Minh	5.9	4,0	4,8	
32	2124170227	Thái Văn	Triều	22/09/2006	CCQ2417G	1	T Văn	6.4	4,5	5,3	
33	2124170276	Nguyễn Ngọc Khánh	Trình	11/01/2004	CCQ2417H	2	N Khánh	6.7	8,3	7,8	
34	2124170237	Nguyễn Hiếu	Trọng	27/01/2006	CCQ2417G	2	N Hiếu	7.8	6,5	7,0	
35	2124170233	Nguyễn Văn	Trường	26/03/2005	CCQ2417G	1	N Văn	7.0	4,5	5,5	
36	2124170274	Phùng Quốc	Việt	05/12/2006	CCQ2417H	1	Phùng	6.6	5,0	5,6	
37	2124170259	Nguyễn Quang	Vinh	27/06/2005	CCQ2417H			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300838)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 35...

Số bài thi: 35...

Số tờ giấy thi: 40

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124300162	Bùi Nữ Bình	An	08/01/2005	CCQ2430E	1	Bình	8.2	8.0	8.1	
2	2124300150	Võ Thị Thái	An	18/01/2005	CCQ2430E	2	Thái	7.6	7.5	7.5	
3	2124190109	Đoàn Phương	Anh	09/08/2006	CCQ2419C	1	Phương	6.7	6.0	6.3	
4	2124190077	Hồ Thị Kim	Anh	23/06/2006	CCQ2419C	1	Kim Anh	7.5	4.0	5.4	
5	2124300161	Đỗ Lê Ngọc	Ánh	17/06/2006	CCQ2430E	1	Ngọc	8.1	6.0	6.8	
6	2124190118	Phạm Trần Ngọc	Ánh	28/10/2006	CCQ2419C	1	Ánh	7.6	6.5	6.9	
7	2124190083	Võ Thị Kim	Ánh	08/10/2006	CCQ2419C	1	Ánh	7.4	5.0	6.0	
8	2124190079	Nông Khánh	Băng	26/11/2006	CCQ2419C	1	Băng	7.6	6.0	6.6	
9	2124190116	Nguyễn Hữu	Bi	05/11/2006	CCQ2419C	1	Hữu	7.4	5.5	6.3	
10	2124190107	Võ Hồng	Chi	24/06/2006	CCQ2419C	1	Hồng	8.0	7.1	7.5	
11	2124300184	Huỳnh Mạnh	Cường	23/09/2006	CCQ2430E	1	Mạnh	7.5	7.0	7.2	
12	2124300179	Lương Tiến	Dũng	17/02/2003	CCQ2430E	1	Tiến	7.5	5.5	6.3	
13	2124190075	Nguyễn Hồng	Duyên	04/10/2005	CCQ2419C	1	Hồng	6.6	4.0	5.0	
14	2124300145	Nguyễn Phạm Mỹ	Duyên	01/06/2006	CCQ2430E	2	Mỹ	7.9	7.0	7.4	
15	2124190087	Huỳnh Thị Hoàng	Giang	09/12/2006	CCQ2419C	1	Hoàng	7.4	5.0	6.0	
16	2124300146	Đinh Gia	Hân	09/09/2006	CCQ2430E			0.0			
17	2124300151	Phan Tư	Hào	10/05/2006	CCQ2430E	1	Tư	7.7	6.0	6.7	
18	2124300164	Đoàn Lê Trung	Hiếu	28/05/2006	CCQ2430E	1	Trung	7.7	5.0	6.1	
19	2124190125	Nguyễn Trung	Hiếu	30/04/1995	CCQ2419C	1	Trung	8.1	7.5	7.7	
20	2124190081	Lê Thị	Hoà	24/10/2005	CCQ2419C	1	Thị	7.6	6.0	6.6	
21	2124300144	Trần Quốc	Hùng	05/10/2006	CCQ2430E	1	Quốc	7.4	6.3	6.7	
22	2124300156	Lê Kiều	Hưng	25/08/2006	CCQ2430E			0.0			
23	2124300149	Lê Phước	Hưng	02/01/2006	CCQ2430E	1	Phước	7.1	4.0	5.2	
24	2124190088	Nguyễn Trọng	Hữu	27/11/2006	CCQ2419C	1	Trọng	7.2	6.5	6.8	
25	2124300185	Lê Gia	Huy	02/03/2004	CCQ2430E	1	Gia	7.0	6.0	6.4	
26	2124190082	Nguyễn Vũ Gia	Huy	11/11/2005	CCQ2419C			0.0			
27	2124300167	Nguyễn Thị Thu	Huyền	04/02/2006	CCQ2430E	1	Thu	7.1	5.5	6.1	
28	2124300157	Nguyễn Trần Thanh	Huyền	21/04/2006	CCQ2430E	1	Thanh	7.7	6.0	6.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

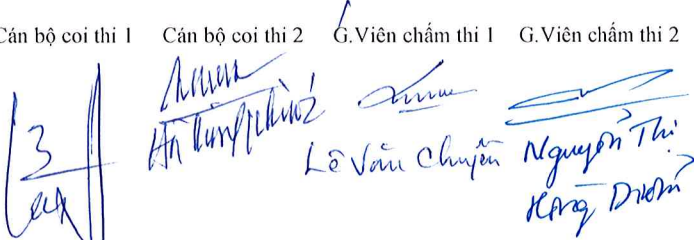
Môn học: Giáo dục Chính trị (22300838)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 35...
Số bài thi: ...8..5...
Số tờ giấy thi: 40


H. Văn Chuyền Nguyễn Thị Hằng Dươn

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124190124	Trần Thế	Khải	08/01/2004	CCQ2419C			0.0			
30	2124190110	Hồ Minh	Khôi	06/07/2006	CCQ2419C	1		7.2	4.0	5.3	
31	2124300168	Phan Tuấn	Kiệt	22/07/2006	CCQ2430E	1		7.6	6.5	6.9	
32	2124190102	Lý Thị	Kiều	18/12/2006	CCQ2419C	1		7.6	6.0	6.6	
33	2124190100	Nguyễn Khánh	Linh	01/07/2006	CCQ2419C	1		7.7	7.0	7.3	
34	2124300153	Trần Thị Thuỳ	Linh	10/12/2006	CCQ2430E	1		8.1	4.5	5.9	
35	2124300191	Ninh Văn	Long	23/07/2006	CCQ2430E	1		7.5	4.0	5.4	
36	2124190090	Võ Thị Ái	My	12/04/2006	CCQ2419C	2		7.7	6.0	6.7	
37	2124300163	Nguyễn Thị Lê	Na	01/06/2005	CCQ2430E	2		8.2	7.5	7.8	
38	2124300169	Lê Thị Thu	Ngân	29/01/2006	CCQ2430E	2		8.4	7.5	7.9	
39	2124190076	Nguyễn Lê Phương	Nghi	07/04/2006	CCQ2419C	1		7.7	5.5	6.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300838)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 36

Số bài thi: 36

Số tờ giấy thi: 40

Tín Văn
Nguyễn Văn
Lê Văn Chuyền
Nguyễn Thái Hằng
Diễn

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124190078	Cao Thị Thảo	Nguyên	15/02/2006	CCQ2419C	1	Thảo	7.5	6.5	6.9	
2	2124190104	Trần Nguyễn Khôi	Nguyên	26/10/2005	CCQ2419C	1	Khôi	7.5	6.0	6.6	
3	2124190121	Trần Thị Thảo	Nguyên	11/01/2006	CCQ2419C	2	Thảo	7.2	7.0	7.1	
4	2124300155	Nguyễn Phương	Nhi	12/04/2006	CCQ2430E	1	Nhi	8.4	8.0	8.2	
5	2124190105	Phạm Thị Bích	Nhung	14/01/2006	CCQ2419C	1	Nhung	7.2	6.0	6.5	
6	2124190103	Nguyễn Khánh	Ninh	18/01/2006	CCQ2419C			0.0			
7	2124300177	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	06/12/2006	CCQ2430E	1	Oanh	7.5	7.0	7.2	
8	2124300178	Lê Đình	Pháp	20/10/2006	CCQ2430E	1	Pháp	7.0	6.0	6.4	
9	2124190108	Phạm Đoàn Minh	Phát	21/09/2006	CCQ2419C			0.0			
10	2124190106	Nguyễn Thiện	Quân	25/06/2002	CCQ2419C	1	Quân	7.2	4.0	5.3	
11	2124190094	Nguyễn Trần Như	Quỳnh	11/08/2006	CCQ2419C	1	Quỳnh	7.4	4.0	5.4	
12	2124190119	Phan Thị	Sương	29/08/2006	CCQ2419C	1	Phan	7.3	6.0	6.5	
13	2124300172	Nguyễn Đức	Tài	18/01/2006	CCQ2430E	1	Tài	7.5	6.0	6.6	
14	2124300143	Nguyễn Quốc	Thắng	13/12/2006	CCQ2430E	1	Thắng	5.7	6.8	6.4	
15	2124190095	Phạm Ngọc Mai	Thanh	18/06/2006	CCQ2419C			0.0			
16	2124300173	Nguyễn Minh	Thành	25/03/2003	CCQ2430E	1	Thành	7.7	7.5	7.6	
17	2124190074	Nguyễn Ngọc	Thành	29/09/2006	CCQ2419C	1	Ngọc	6.9	4.0	5.2	
18	2124190113	Nguyễn Thị Minh	Thảo	08/06/2006	CCQ2419C	2	Thảo	7.3	6.0	6.5	
19	2124190080	Trần Thị Thanh	Thảo	22/07/2006	CCQ2419C	2	Thanh	8.0	8.0	8.0	
20	2124190098	Nguyễn Trí	Thật	07/05/2006	CCQ2419C	1	Trí	7.2	7.0	7.1	
21	2124190120	Nguyễn Thị Phương	Thêu	10/11/2006	CCQ2419C	1	Phương	7.0	5.0	5.8	
22	2124300147	Đào Đức	Thịnh	09/02/2006	CCQ2430E	1	Đào	6.9	4.0	5.2	
23	2124190085	Đỗ Huỳnh Minh	Thư	21/04/2006	CCQ2419C	1	Thư	7.4	7.0	7.2	
24	2124190086	Dương Anh	Thư	03/04/2006	CCQ2419C	1	Anh	7.6	5.0	6.0	
25	2124300176	Nguyễn Đặng Thiên	Thuận	06/01/2006	CCQ2430E	1	Thiên	6.6	5.5	5.9	
26	2124300183	Thái Thanh	Thuận	09/09/2005	CCQ2430E			0.0			
27	2124190099	Trần Lý Thu	Thủy	09/10/2006	CCQ2419C	1	Thủy	7.6	7.0	7.2	
28	2124300159	Vũ Văn	Toàn	07/12/2006	CCQ2430E	1	Toàn	7.6	4.0	5.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300838)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 36

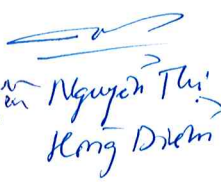
Số bài thi: 36

Số tờ giấy thi: 40









STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124190096	Nguyễn Thị Thuỳ	Trâm	01/02/2006	CCQ2419C	2		7.6	8.0	7.8	
30	2124300158	Nguyễn Thị	Trang	09/04/2006	CCQ2430E	1		7.5	8.0	7.8	
31	2124190091	Phạm Thị Hồng	Trang	23/08/2006	CCQ2419C	1		7.6	7.0	7.2	
32	2124300192	Lê Minh	Triết	20/06/2006	CCQ2430E	1		7.3	6.5	6.8	
33	2124190115	Sử Thị Kim	Triệu	28/10/2005	CCQ2419C	1		7.6	4.0	5.4	
34	2124300198	Văn Thị Tuyết	Trinh	30/09/2006	CCQ2430E	1		7.2	6.5	6.8	
35	2124300205	Trần Văn	Trực	15/05/2006	CCQ2430E	1		7.1	6.5	6.7	
36	2124300160	Huỳnh Ngọc Cẩm	Tú	11/01/2006	CCQ2430E	1		7.5	6.5	6.9	
37	2124300190	Nguyễn Công	Viên	18/01/2006	CCQ2430E	1		7.1	6.5	6.7	
38	2124300166	Bùi Hoàng	Vũ	09/07/2004	CCQ2430E	1		6.9	5.5	6.1	
39	2124300193	Cù Tường	Vy	17/08/2006	CCQ2430E	1		7.4	8.0	7.8	
40	2124300154	Nguyễn Thị Như	Ý	10/06/2006	CCQ2430E	1		8.4	7.0	7.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300854)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-28

Số SV có mặt: 33.

Số bài thi: 33.

Số tờ giấy thi: 36.

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124340038	Dương Nguyên	Anh	20/04/2006	CCQ2434A	02	Anh	6.1	7.5	6.9	
2	2124340006	Lê Tuấn	Anh	27/10/2006	CCQ2434A	01	Anh	8.1	7.5	7.7	
3	2124340033	Huỳnh Gia	Bảo	16/10/2006	CCQ2434A	01	Bảo	5.4	7.0	6.4	
4	2124340037	Nguyễn Bảo	Châu	01/10/2006	CCQ2434A	01	Châu	6.2	9.0	7.9	
5	2124040104	Hồ Hải	Đăng	06/10/2006	CCQ2404C	02	Hải	5.8	8.3	7.3	
6	2124340029	Lê Trọng	Danh	16/06/2006	CCQ2434A	01	Trọng	6.9	4.5	3.5	
7	2124040096	Nguyễn Trần Hạo	Danh	05/06/2006	CCQ2404C			0.0			
8	2124040098	Võ Tấn	Đạt	18/12/2005	CCQ2404C	01	Đạt	6.8	2.5	4.2	
9	2124040112	Nguyễn Phú Duy	Đức	14/11/2006	CCQ2404C	01	Phú	7.3	4.0	5.3	
10	2124040072	Võ Minh	Đức	27/11/2006	CCQ2404C	01	Minh	5.9	7.5	6.9	
11	2124340021	Cao Bảo	Duy	16/01/2006	CCQ2434A	01	Bảo	7.7	9.0	8.5	
12	2124340005	Hồ Tường	Duy	09/09/2006	CCQ2434A	01	Tường	7.7	5.0	6.1	
13	2124040082	Nguyễn Thành	Duy	14/07/2006	CCQ2404C	01	Thành	6.4	6.0	6.2	
14	2124340020	Nguyễn Trần Bá	Duy	05/05/2006	CCQ2434A	01	Trần	8.3	9.0	8.7	
15	2124040090	Vũ Ngũ Công Anh	Hào	09/10/2006	CCQ2404C			0.0			
16	2124040073	Võ Nguyên	Hạo	02/10/2006	CCQ2404C	01	Nguyên	7.7	9.0	8.5	
17	2124340009	Nguyễn Hữu	Hiếu	13/07/2006	CCQ2434A	01	Hữu	7.5	7.0	7.2	
18	2124340004	Phạm Minh	Hiếu	28/03/2005	CCQ2434A	01	Minh	7.9	8.5	8.3	
19	2124040105	Hồ Trường	Hùng	10/04/2006	CCQ2404C	02	Trường	7.1	8.3	7.8	
20	2124340028	Nguyễn Xuân	Hùng	10/12/2006	CCQ2434A	01	Xuân	8.4	9.0	8.8	
21	2124340017	Nguyễn Phước	Hùng	22/05/2006	CCQ2434A	01	Phước	8.6	7.5	7.9	
22	2124340011	Hồ Quốc	Huy	19/11/2006	CCQ2434A	01	Quốc	6.5	5.3	5.8	
23	2124040091	Mai Đức	Huy	24/06/2006	CCQ2404C	01	Đức	6.1	5.0	5.4	
24	2124340030	Võ Văn	Huy	16/10/2006	CCQ2434A	01	Văn	7.2	6.0	6.5	
25	2124040079	Lê Hữu	Khánh	11/07/2006	CCQ2404C			0.0			
26	2124340008	Trần Minh Đăng	Khoa	09/06/2006	CCQ2434A	01	Đăng	8.6	7.5	7.9	
27	2124340031	Hồ	Kiệt	06/11/2006	CCQ2434A	01	Kiệt	7.3	7.5	7.4	
28	2124340015	Phạm Tuấn	Kiệt	10/11/2006	CCQ2434A	01	Tuấn	5.1	7.0	6.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300854)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-28

Số SV có mặt: 33...

Số bài thi:33...

Số tờ giấy thi: 36.

Thư
Thư
Kim Chi
Phan Kim Ngân
Hy
Trần Thị
Hy
Nguyễn Trần Quốc

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124340012	Nguyễn Ngọc Hoàng	Lâm	20/04/2006	CCQ2434A	01	<i>Câm</i>	6.4	5.5	5.9	
30	2124040083	Lê Minh	Lực	06/06/2002	CCQ2404C	01	<i>Lực</i>	6.6	7.0	6.8	
31	2124340032	Lê Nguyên Duy	Mạnh	07/09/2005	CCQ2434A	01	<i>Mạnh</i>	4.9	5.0	5.0	
32	2124340003	Phạm Việt	Nam	04/09/2006	CCQ2434A	01	<i>Nam</i>	8.7	8.3	8.5	
33	2124040109	Nguyễn Thanh	Nghiêm	10/09/2006	CCQ2404C	01	<i>nguyễn</i>	7.1	6.0	6.4	
34	2124340027	Trần Nguyễn Minh	Nguyên	15/01/2006	CCQ2434A	01	<i>Nguyễn</i>	6.1	8.0	7.2	
35	2124040114	Võ Công	Nguyên	29/09/2005	CCQ2404C	01	<i>nguyễn</i>	6.5	5.0	5.6	
36	2124340018	Hà Hoàng	Nhân	01/09/2006	CCQ2434A	01	<i>nhân</i>	8.4	9.0	8.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300854)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 30

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124340002	Nguyễn Quang	Nhân	09/12/2006	CCQ2434A	1	<i>(Signature)</i>	6.5	3.0	4.4	
2	2124340013	Nguyễn Long	Nhật	27/04/2006	CCQ2434A	1	<i>(Signature)</i>	7.2	9.0	8.3	
3	2124340026	Trần Đức	Niên	09/04/2006	CCQ2434A	1	<i>(Signature)</i>	5.0	9.0	7.4	
4	2124340019	Nguyễn Thành	Phát	06/05/2006	CCQ2434A	02	<i>(Signature)</i>	8.7	9.0	8.9	
5	2124040099	Đỗ Anh	Phi	20/12/2006	CCQ2404C	1	<i>(Signature)</i>	5.9	6.5	6.3	
6	2124040071	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	24/11/2005	CCQ2404C	1	<i>(Signature)</i>	6.6	6.5	6.5	
7	2124040081	Nguyễn Hữu	Phúc	15/05/2006	CCQ2404C			0.0			
8	2124040086	Nguyễn Đại	Quan	14/04/2006	CCQ2404C			0.0			
9	2124340036	Đoàn Nhật	Quang	04/07/2006	CCQ2434A	1	<i>(Signature)</i>	5.9	2.5	3.9	
10	2124340016	Trần Ngọc	Quý	09/04/2006	CCQ2434A	1	<i>(Signature)</i>	6.7	5.3	5.9	
11	2124340014	Lê Văn	Sĩ	30/11/2006	CCQ2434A			2.3			
12	2124040077	Nguyễn Văn	Tài	05/03/2006	CCQ2404C	1	<i>(Signature)</i>	6.4	8.3	7.5	
13	2124040089	Phạm Hữu	Tài	03/02/2006	CCQ2404C	1	<i>(Signature)</i>	7.3	7.0	7.1	
14	2124040102	Vũ Thành	Tâm	14/11/2006	CCQ2404C	1	<i>(Signature)</i>	6.8	5.0	5.7	
15	2124340024	Nguyễn Duy	Tân	24/06/2006	CCQ2434A	1	<i>(Signature)</i>	4.0	6.0	5.2	
16	2124040111	Dương Công	Thạch	13/07/2005	CCQ2404C	1	<i>(Signature)</i>	6.9	4.0	5.2	
17	2124340023	Nguyễn Trọng	Thạch	01/01/2006	CCQ2434A	1	<i>(Signature)</i>	5.0	5.5	5.3	
18	2124040074	Bùi Ngọc	Thắng	05/01/2006	CCQ2404C	1	<i>(Signature)</i>	7.6	7.5	7.5	
19	2124340035	Lê Trung	Thiên	27/11/2006	CCQ2434A	1	<i>(Signature)</i>	5.6	5.5	5.5	
20	2124040106	Nguyễn Trần Đức	Thiên	22/03/2006	CCQ2404C	1	<i>(Signature)</i>	6.4	3.3	4.5	
21	2124040118	Hoàng Xuân	Thịnh	02/01/2006	CCQ2404C			0.0			
22	2124040115	Lê Văn	Thông	05/03/2006	CCQ2404C			1.6			
23	2124040101	Lưu Văn	Thuận	21/05/2005	CCQ2404C	1	<i>(Signature)</i>	7.1	8.5	7.9	
24	2124040075	Lê Hoàng Đình	Thức	12/09/2002	CCQ2404C	02	<i>(Signature)</i>	6.7	2.5	4.2	
25	2124040097	Cao Quang	Thương	24/10/2006	CCQ2404C	1	<i>(Signature)</i>	7.1	7.0	7.0	
26	2124340010	Huỳnh Hữu	Tỉnh	26/04/2006	CCQ2434A			0.0			
27	2124340007	Nguyễn Chí	Toàn	14/04/2006	CCQ2434A	1	<i>(Signature)</i>	7.6	5.5	6.3	
28	2124340022	Hồ Tấn	Trí	10/05/2005	CCQ2434A	1	<i>(Signature)</i>	6.8	5.0	5.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300854)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 30

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124040113	Trương Văn	Trí	28/11/2001	CCQ2404C	1	Tu	8.1	6.0	6.8	
30	2124040078	Nguyễn Đình Văn	Trường	12/01/2006	CCQ2404C	1	Trường	7.4	7.0	7.2	
31	2124040117	Nguyễn Duy	Trường	22/02/2005	CCQ2404C			0.0			
32	2124340039	Trần Minh	Việt	18/09/2006	CCQ2434A	1	Việt	6.8	5.0	5.7	
33	2124040093	Dương Nguyễn Quang	Vinh	25/04/2006	CCQ2404C			0.0			
34	2124040100	Lê Đoàn	Vũ	21/09/2006	CCQ2404C			0.0			
35	2124040076	Trần Minh	Vũ	15/09/2006	CCQ2404C	1	Vũ	8.0	7.0	7.4	
36	2124040116	Nguyễn Thành	Vương	20/05/2006	CCQ2404C	1	Vương	6.2	5.5	5.8	
37	2124340025	Nguyễn Khắc	Vỹ	01/02/2006	CCQ2434A	1	Vỹ	6.9	6.0	6.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300856)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 26
Số bài thi:26
Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124040042	Nguyễn Văn An	10/03/2005	CCQ2404B			0.0			
2	2124170300	Bùi Trần Đức	10/01/2004	CCQ2417I	1	<i>(Signature)</i>	5.9	6.5	6.3	
3	2124040054	Hoàng Văn	22/11/2006	CCQ2404B			0.0			
4	2124170297	Huỳnh Bảo	16/02/2006	CCQ2417I			0.0			
5	2124040067	Lê Nguyễn Việt	12/01/2006	CCQ2404B			0.0			
6	2124040092	Lê Hoàng Gia	22/01/2005	CCQ2404A			0.0			
7	2124040110	Nguyễn Hoàng Gia	16/04/2006	CCQ2404A	1	<i>(Signature)</i>	7.6	7.0	7.2	
8	2124040014	Trần Chí	15/01/2006	CCQ2404A	2	<i>(Signature)</i>	8.4	6.3	7.1	
9	2124040003	Nguyễn Chí	03/05/2006	CCQ2404A	2	<i>(Signature)</i>	7.3	7.8	7.6	
10	2124170303	Lê Xuân	23/06/2006	CCQ2417I			0.0			
11	2124040008	Vũ Hải	28/09/2006	CCQ2404A	1	<i>(Signature)</i>	7.1	4.5	5.5	
12	2124040052	Nguyễn Tiến	11/09/2006	CCQ2404B	1	<i>(Signature)</i>	7.4	4.0	5.4	
13	2124040013	Bùi Xuân	09/04/2006	CCQ2404A	1	<i>(Signature)</i>	7.6	6.5	6.9	
14	2124040055	Nguyễn Anh	22/08/2006	CCQ2404B			0.0			
15	2124040043	Trần Thành	05/06/2006	CCQ2404B			0.0			
16	2124040019	Võ Hoàng Thanh	22/03/2005	CCQ2404A			0.0			
17	2124040046	Ngô Đức	13/04/2006	CCQ2404B	1	<i>(Signature)</i>	7.8	8.3	8.1	
18	2124170301	Trần Hồng	13/04/2005	CCQ2417I			0.0			
19	2124040028	Huỳnh Văn	15/02/2006	CCQ2404A	1	<i>(Signature)</i>	7.5	7.3	7.4	
20	2124040040	Trần Văn	26/02/2006	CCQ2404B	1	<i>(Signature)</i>	7.6	7.5	7.5	
21	2124040047	Nguyễn Quốc	01/10/2006	CCQ2404B			0.0			
22	2124040007	Mai Ngọc	30/01/2006	CCQ2404A	1	<i>(Signature)</i>	8.3	7.0	7.5	
23	2124040064	Ngô Quang	11/11/2006	CCQ2404B	1	<i>(Signature)</i>	7.4	6.5	6.9	
24	2124040068	Nguyễn Đức	15/01/2006	CCQ2404B	1	<i>(Signature)</i>	6.3	5.0	5.5	
25	2124040095	Trần Nhật	25/02/2005	CCQ2404B	1	<i>(Signature)</i>	7.5	7.3	7.4	
26	2124040022	Trần Văn	12/10/2006	CCQ2404A	1	<i>(Signature)</i>	7.2	6.5	6.8	
27	2124170298	Vũ Quang	19/05/2002	CCQ2417I			0.0			
28	2124040021	Đinh Trọng	31/08/2006	CCQ2404A	1	<i>(Signature)</i>	7.0	7.0	7.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300856)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 26
Số bài thi:26..
Số tờ giấy thi: 28..

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Thị Văn Sơn, Trần Thị Lan, Nguyễn Xuân Đức, Nguyễn Văn Khoa, Trần Thị Lan

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124040015	Bùi Tuấn	Khang	25/05/2006	CCQ2404A	1	<i>(Signature)</i>	7.9	8.0	8.0	
30	2124040020	Nguyễn Đỗ Duy	Khang	23/01/2006	CCQ2404A	1	<i>(Signature)</i>	7.9	7.0	7.4	
31	2124170296	Vũ Quốc	Khánh	11/10/2004	CCQ2417I			0.0			
32	2124040016	Lê Anh	Khoa	04/11/2006	CCQ2404A	1	<i>(Signature)</i>	7.9	8.3	8.1	
33	2124040030	Nguyễn Anh	Khoa	30/04/2006	CCQ2404A	1	<i>(Signature)</i>	6.0	8.0	7.2	
34	2124040063	Nguyễn Minh	Khoa	25/08/2006	CCQ2404B	1	<i>(Signature)</i>	8.1	8.5	8.3	
35	2124040011	Dương Trung	Kiên	15/08/2006	CCQ2404A	1	<i>(Signature)</i>	7.9	8.3	8.1	
36	2124040048	Huỳnh Tấn	Kiên	04/05/2006	CCQ2404B	1	<i>(Signature)</i>	7.2	7.0	7.1	
37	2124040045	Nguyễn Văn	Kiệt	03/11/2006	CCQ2404B	1	<i>(Signature)</i>	6.7	7.0	6.9	
38	2124040002	Lê Phước	Lợi	16/05/2000	CCQ2404A	1	<i>(Signature)</i>	8.0	7.8	7.9	
39	2124040049	Nguyễn Văn	Long	10/10/2006	CCQ2404B			0.0			
40	2124040057	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	30/09/2006	CCQ2404B	1	<i>(Signature)</i>	5.6	6.0	5.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300856)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
T. Q. Thái N. P. Trần Nguyễn Xuân Trần Thị Lan

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124040060	Trần Lê Bảo	Minh	03/08/2006	CCQ2404B	1	Minh	6.9	6.5	6.7	
2	2124040037	Hồ Lê Quốc	Nguyên	28/12/2005	CCQ2404B			0.0			
3	2124040039	Nguyễn Thái	Nguyên	20/08/2005	CCQ2404B			0.0			
4	2124040012	Lê Trung	Nhân	08/02/2000	CCQ2404A	1	Tran	8.4	7.0	7.6	
5	2124040018	Nguyễn Thiện	Nhân	29/10/2006	CCQ2404A	1	Thien	6.1	7.5	6.9	
6	2124040024	Trần Hoàng	Nhân	24/08/2006	CCQ2404A	1	nhân	7.9	7.5	7.7	
7	2124040061	Nguyễn Duy	Nhất	01/01/2006	CCQ2404B	1	Nhất	7.9	6.5	7.1	
8	2124040041	Nguyễn Thành	Nhật	05/03/2006	CCQ2404B			0.0			
9	2122040017	Vô Quang	Nhật	20/07/2004	CCQ2204A			0.0			
10	2124170304	Huỳnh Anh	Nhựt	30/01/2006	CCQ2417I	1	Nhựt	5.6	6.0	5.8	
11	2124040001	Nguyễn A	Phi	10/10/2003	CCQ2404A	1	Phi	8.9	6.5	7.5	
12	2124040033	Trần Nguyễn Nhật	Phi	31/10/2006	CCQ2404A	1	Phi	7.2	7.3	7.3	
13	2124040058	Hồ Trần	Phú	21/09/2006	CCQ2404B			4.2			
14	2124040035	Nguyễn Thanh	Phúc	31/12/2006	CCQ2404A	1	Phu	7.6	7.3	7.4	
15	2124040009	Đặng Hồ Thanh	Phương	28/12/2006	CCQ2404A	2	Phuong	7.4	4.5	5.7	
16	2124040025	Lê Minh	Phương	27/01/2006	CCQ2404A	1	Phuong	5.9	4.0	4.8	
17	2124040010	Phạm Lữ Hoài	Phương	30/09/2006	CCQ2404A	1	Phuong	7.8	8.3	8.1	
18	2124040027	Nguyễn	Quân	07/04/2006	CCQ2404A	1	Quân	8.1	5.5	6.5	
19	2124170302	Nguyễn Anh	Quân	17/02/2005	CCQ2417I			0.0			
20	2124040017	Phan Hàn	Quốc	09/04/2006	CCQ2404A			0.0			
21	2124040005	Trương Chí	Quốc	13/05/2003	CCQ2404A	1	Tran	8.3	5.0	6.3	
22	2124040036	Nguyễn Đình	Quyết	18/12/2005	CCQ2404B	1	Quyết	7.8	5.0	6.1	
23	2124040004	Lê Huỳnh Thanh	Sang	01/12/2006	CCQ2404A	1	Sang	7.1	7.5	7.3	
24	2124170299	Đinh Văn	Sơn	14/10/2002	CCQ2417I			0.0			
25	2124040050	Huỳnh Văn	Sơn	03/02/2006	CCQ2404B			0.0			
26	2124040069	Lê Đăng	Sơn	28/10/2006	CCQ2404B			0.0			
27	2124170305	Nguyễn-Nhựt	Tài	30/07/2006	CCQ2417I			0.0			
28	2124040034	Phạm Anh	Tân	28/10/2005	CCQ2404A			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300856)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124040107	Đương Đình Tần	27/11/2006	CCQ2404A			0.0			
30	2124040023	Lê Đức Thơ	11/07/2005	CCQ2404A	1	<i>(Signature)</i>	5.4	5.5	5.5	
31	2124040029	Trần Gia Thoại	16/08/2006	CCQ2404A	05	<i>(Signature)</i>	7.4	8.0	7.8	
32	2124040051	Nguyễn Văn Thuận	13/03/2006	CCQ2404B	05	<i>(Signature)</i>	7.4	6.5	6.9	
33	2124040044	Nguyễn Ngọc Thương	10/02/2006	CCQ2404B			0.0			
34	2124040038	Lê Trần Tiến	02/01/2006	CCQ2404B	1	<i>(Signature)</i>	7.7	7.0	7.3	
35	2124040059	Trương Thanh Tính	26/09/2005	CCQ2404B	1	<i>(Signature)</i>	6.8	6.5	6.6	
36	2124040056	Võ Công Tuấn	23/09/2006	CCQ2404B			0.0			
37	2124040062	Nguyễn Văn Vi	04/11/2006	CCQ2404B			0.0			
38	2124040053	Nguyễn Hoài Quốc	03/04/2006	CCQ2404B			0.0			
39	2124040031	Nguyễn Hoàng Việt	10/05/2006	CCQ2404A	05	<i>(Signature)</i>	6.3	5.8	6.0	
40	2124040070	Kiều Ngọc Ý	24/09/2006	CCQ2404B			0.0			

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Số tờ giấy thi:.....

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Nguyễn Ngọc Trọng Phan Thị Lê Văn Chuyền Nguyễn Thái Hằng
Khánh Thi Nguyễn Cánh S Diễm

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300859)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B106

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123120510	Ngô Lê Bích	Ngọc	18/06/2005	CCQ2312B	1	Ngọc	7.4	5.5	6.3	
2	2123170170	Hồ Tấn	Nhân	19/08/2005	CCQ2317E	1	Nhân	6.9	6.0	6.4	
3	2123060086	Hồ Văn	Nhuận	01/10/2005	CCQ2306A	1	Nhuận	7.8	5.5	6.4	
4	2123170300	Trần Duy	Nhật	30/05/2005	CCQ2317I	1		6.6	6.0	6.2	
5	2123060200	Lê Văn	Phi	30/10/2005	CCQ2306A	1	Phi	7.1	6.0	6.4	
6	2123060065	Hoàng Công	Phong	13/04/2005	CCQ2306A	1	Phong	8.0	6.0	6.8	
7	2124150092	Phạm Ngọc	Phong	23/11/2006	CCQ2415C	1		7.2	6.0	6.5	
8	2123060177	Đàm Quang	Phú	19/05/2005	CCQ2306A	1	Phú	7.9	5.5	6.5	
9	2123060002	Hồ Hoàng	Phúc	12/03/2005	CCQ2306A	1	Phúc	7.2	5.0	5.9	
10	2122060045	Bùi Anh	Quang	05/05/2003	CCQ2206B	1	Quang	6.9	5.5	6.1	
11	2123060080	Lê Mạnh	Quỳnh	16/07/2005	CCQ2306A			0.0			
12	2123120085	Nguyễn Ngô Như	Quỳnh	21/05/2005	CCQ2312B	1		6.9	7.0	7.0	
13	2123060022	Lê Hoàng	Thắng	11/01/2005	CCQ2306A	1	Thắng	7.3	5.0	5.9	
14	2120050122	Đanh Thiện	Thanh	06/03/2002	CCQ2005D			0.0			
15	2123060201	Phạm Quang	Thành	08/12/2005	CCQ2306A	1		7.7	6.0	6.7	
16	2123060192	Nguyễn Duy	Thiện	03/05/2004	CCQ2306A	1	Thiện	7.3	6.0	6.5	
17	2123060175	Nguyễn Văn	Thịnh	07/01/2005	CCQ2306A	1	Thịnh	7.6	4.0	5.4	
18	2123190104	Võ Ngọc Cẩm	Tiên	02/05/2005	CCQ2319C	1	Tiên	7.7	7.0	7.3	
19	2123060214	Nguyễn Thành	Tín	26/09/2003	CCQ2306A	1	Tín	7.6	6.5	6.9	
20	2123170145	Mai Ngọc	Tính	03/02/2005	CCQ2317E	1	Tính	7.9	5.0	6.2	
21	2123170453	Phan Trọng	Trí	01/11/2005	CCQ2317M	1	Trí	6.7	6.0	6.3	
22	2122150030	Hồ Quang	Trung	28/10/2004	CCQ2215B	1	Trung	6.9	7.0	7.0	
23	2123190121	Phạm Quốc	Tuấn	25/03/2005	CCQ2319C	1	Tuấn	8.0	8.0	8.0	
24	2123060013	Nguyễn Xuân	Vũ	06/12/2005	CCQ2306A	1	Vũ	7.6	6.0	6.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300861)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B103

Số SV có mặt:.....20

Số bài thi:20...

Số tờ giấy thi:...30

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180057	Đặng Quốc	Bảo	16/06/2005	CCQ2318B	2	Bảo	6.8	6.0	6.3	
2	2123180069	Huỳnh Công	Bảo	03/12/2005	CCQ2318B	2	Bảo	7.2	6.0	6.5	
3	2123180029	Phạm Đức	Bảo	13/06/2005	CCQ2318A	1	Đức	5.1	8.3	7.0	
4	2123180011	Trần Tấn	Bảo	02/04/2005	CCQ2318A	1	Tấn	6.6	5.0	5.6	
5	2123180035	Trần Tiến	Bình	21/09/2005	CCQ2318A	1	Tiến	7.1	5.0	5.8	
6	2123180003	Trương Văn	Bon	23/07/2005	CCQ2318A	2	Bon	7.0	7.0	7.0	
7	2123180012	Nguyễn Đức	Cánh	11/07/2005	CCQ2318A	1	Đức	7.6	4.5	5.7	
8	2123180010	Vô Hoàng	Chánh	28/10/1995	CCQ2318A	2	Hoàng	7.9	7.0	7.4	
9	2123180041	Vô Văn	Đại	09/08/2005	CCQ2318B			0.0			
10	2123180067	Nguyễn Văn	Danh	26/03/2005	CCQ2318B	2	Danh	7.0	7.0	7.0	
11	2123180043	Phan Văn	Định	31/12/2005	CCQ2318B	2	Định	6.4	7.5	7.1	
12	2123180061	Lương Duy	Đoan	06/03/2005	CCQ2318B	2	Đoan	7.0	7.0	7.0	
13	2123180050	Nguyễn Quang	Đông	23/11/2005	CCQ2318B	2	Đông	6.5	7.5	7.1	
14	2123180039	Huỳnh Thái	Dương	10/01/2005	CCQ2318B	1	Thái	7.0	4.5	5.5	
15	2123180124	Lê Quang	Duy	15/12/2005	CCQ2318A	1	Quang	7.3	6.0	6.5	
16	2123180027	Lê Văn	Hạ	17/07/2005	CCQ2318A	2	Hạ	6.7	6.0	6.3	
17	2123120170	Phạm Trí	Hào	16/10/2005	CCQ2312C			0.0			
18	2123180005	Đoàn Công	Hiển	02/08/2005	CCQ2318A	2	Hiển	6.1	6.0	6.0	
19	2123180024	Phạm Xuân	Hiệp	25/05/2005	CCQ2318A			0.0			
20	2123180018	Trần Quốc	Hung	15/07/2004	CCQ2318A	1	Quốc	6.2	7.5	7.0	
21	2123180036	Hồ Vĩnh	Khang	26/10/2005	CCQ2318B	1	Vĩnh	7.2	5.0	5.9	
22	2123180017	Đặng Duy	Khánh	26/03/2005	CCQ2318A	1	Duy	6.4	5.0	5.6	
23	2123180016	Nguyễn Đỗ Anh	Khoa	31/03/2005	CCQ2318A			4.5			
24	2123180022	Hồ Trọng	Kiên	09/11/2005	CCQ2318A	1	Trọng	7.0	7.5	7.3	

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO						CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc					
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI											
Học kỳ 2 (2024-2025)											
Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2											
Môn học: Giáo dục Chính trị (22300861)											
Ngày thi: 06/05/2025											
Giờ thi: 12g30											
Phòng thi: B104											
Số SV có mặt: 24 Số bài thi: ...24 Số tờ giấy thi: 34											
Ưng Trần a. Truân Nguyễn Đông Lương T. Xuân Đinh Thi Thảo Hiên											
STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180051	Trương Gia	Kiệt	10/01/2001	CCQ2318B	1		6.6	5.0	5.6	
2	2123180068	Lê Văn	Lương	20/03/2005	CCQ2318B	2		7.0	7.0	7.0	
3	2123180129	Dương Nhật	Nguyên	15/09/2004	CCQ2318A	1		6.5	5.8	6.1	
4	2123120178	Lê Trí	Nguyên	27/01/2004	CCQ2312D	1		7.1	7.5	7.3	
5	2123180056	Trần Ngọc	Phong	08/08/2005	CCQ2318B	2		7.1	5.0	5.8	
6	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh	Phú	07/08/2005	CCQ2318A	1		7.0	5.0	5.8	
7	2123180122	Nguyễn Tấn	Phú	07/01/2005	CCQ2318A	1		8.0	7.0	7.4	
8	2123180033	Hồ Vũ	Phước	22/03/2002	CCQ2318A	2		6.7	7.0	6.9	
9	2123180099	Huỳnh Vũ Minh	Quân	05/06/2005	CCQ2318A	1		5.6	6.5	6.1	
10	2123180009	Lê Anh	Quân	15/03/2005	CCQ2318A	1		6.9	5.0	5.8	
11	2123180063	Nguyễn Minh	Quân	04/03/2005	CCQ2318B	1		6.8	5.0	5.7	
12	2123180028	Trần Ngọc	Quý	04/02/2005	CCQ2318A	1		7.3	6.3	6.7	
13	2123180002	Lê Chí	Tâm	01/09/2004	CCQ2318A	2		7.1	7.0	7.0	
14	2123180049	Trương Thành	Tâm	05/11/2005	CCQ2318B			0.0			
15	2123180030	Nguyễn Đức	Thắng	06/11/2005	CCQ2318A	1		6.9	5.5	6.1	
16	2123180026	Trần Quang	Thắng	25/01/2005	CCQ2318A	1		7.5	7.0	6.1	
17	2123180100	Huỳnh Công	Thành	26/05/2005	CCQ2318A	1		5.7	5.5	5.6	
18	2123180106	Phan Nhật Anh	Tiến	10/03/2004	CCQ2318A	1		6.9	5.5	6.1	
19	2123180031	Nguyễn Thành	Tính	01/01/2005	CCQ2318A	1		5.1	8.5	7.1	
20	2122060061	Triệu Minh	Toàn	30/10/2004	CCQ2205D	1		6.4	6.5	6.5	
21	2123120222	Trần Lâm Thanh	Trúc	10/11/2005	CCQ2312D	1		6.5	6.5	6.5	
22	2123180004	Nguyễn Sĩ	Trung	03/03/2005	CCQ2318A	1		6.4	7.0	6.8	
23	2123180019	Lê Kế	Từ	28/01/2005	CCQ2318A	1		6.3	6.0	6.1	
24	2123180007	Huỳnh Anh	Việt	04/01/2005	CCQ2318A	2		7.0	6.0	6.4	
25	2123180014	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/01/2005	CCQ2318A	2		6.4	7.0	6.8	

